

**BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *132* /TCT-CBTT

Hà Nội, ngày *17* tháng *3* năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: Tổng Công ty Viglacera - CTCP
 - Mã chứng khoán: VGC
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16 & 17 Tòa nhà Viglacera, Số 1 Đại lộ Thăng Long, Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
 - Điện thoại: 024.35536660
 - Fax: 024.35536671
 - Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Anh Tuấn
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty.
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Tổng công ty Viglacera - CTCP công bố thông tin: “Báo cáo thường niên năm 2021.”

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn:
<http://www.viglacera.com.vn/vi/portal/product.php/quan-he-co-dong.html>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức

Người được Ủy quyền CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



KT/TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Tuấn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY VIGLACERA-CTCP
NĂM 2021

(Theo hướng dẫn tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính)

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	3
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
2.1. Ngành nghề kinh doanh.....	4
2.2. Địa bàn kinh doanh.....	6
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:.....	6
3.1. Mô hình quản trị:.....	6
3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.....	6
3.3. Các Công ty con, công ty liên kết.....	7
4. Định hướng phát triển	8
4.1. Các mục tiêu chủ yếu.....	8
4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.....	8
4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và các chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Tổng công ty.....	12
4.4. Các rủi ro và quản lý rủi ro.....	13
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021	17
1. Tổng quan tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2021	17
1.1. Kết quả hoạt động SXKD trong năm	17
1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch.....	18
2. Tổ chức nhân sự.....	19
2.1. Danh sách Ban điều hành của Tổng Công ty.....	19
2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành của Tổng công ty	19
2.3. Số lượng CBCNV toàn Tổng Công ty.....	19
2.4. Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động.....	19
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	20
4. Tình hình tài chính.....	23
5. Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	23
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty	24
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	28
1. Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2021	28
2. Tình hình tài chính:.....	32
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	32
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	33
5. Giải trình BGD với ý kiến kiểm toán nếu có: Không có.....	37
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty.....	37
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	38
1. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Tổng công ty	38
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:	40
3. Các định hướng và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022	40
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	43
1. Hội đồng quản trị.....	43
2. Ban kiểm soát.....	45
3. Các giao dịch của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát	46
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	47
1. Ý kiến kiểm toán:	47
2. Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán:.....	47

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: TÔNG CÔNG TY VIGLACERA – CTCP
VIGLACERA CORPORATION - JSC
- Giấy CNĐKDN CTCP: Số 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/10/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 26/02/2018
- Vốn điều lệ: 4.483.500.000.000 đồng (Bốn nghìn bốn trăm tám mươi ba tỷ năm trăm triệu đồng)
- Vốn đầu tư của Chủ sở hữu: 4.483.500.000.000 đồng (Bốn nghìn bốn trăm tám mươi ba tỷ năm trăm triệu đồng)
- Địa chỉ: Tầng 16 và 17, Tòa nhà Viglacera, Số 1 Đại lộ Thăng Long, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3553 6660
- Fax: (84-24) 3553 6671
- Website: <http://www.viglacera.com.vn/> Email: info@viglacera.com.vn
- Mã cổ phiếu: VGC
- Logo:



Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- 1974: Công ty Gạch ngói Sành sứ Xây dựng được thành lập theo Quyết định số 366/BXD ngày 25/07/1974 của Bộ Xây dựng.
- 1979: Chuyển đổi thành Liên hiệp các Xí nghiệp Gạch ngói và Sành sứ xây dựng theo Quyết định số 308/CP của Chính phủ ngày 07/09/1979
- 1984: Liên hiệp được chia tách thành 03 phần và Liên hiệp các Xí nghiệp Gạch ngói và Sành sứ xây dựng chỉ quản lý các đơn vị từ Bình Trị Thiên trở ra;
- 1992-1993: Đổi tên thành Liên hiệp các Xí nghiệp Thủy tinh và Gốm Xây dựng và sau đó đổi tên thành Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng;
- 1995: Thành lập Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng là doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Xây dựng, hoạt động theo mô hình Tổng công ty 90;
- 2006: Chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 576/BXD-QĐ ngày 29/3/2006 của Bộ Xây dựng. Bộ máy của Công ty mẹ được tổ chức lại cho phù hợp với đơn vị trực tiếp sản xuất kinh doanh và đồng thời là đơn vị quản lý, đầu tư vốn tại các công ty con, công ty liên kết;
- 2010-2012: Công ty mẹ - Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng thành công ty TNHH một thành viên và đổi tên thành Tổng công ty Viglacera và sau đó Chuyển giao quyền và nghĩa vụ Chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Tổng công ty Viglacera từ Công ty mẹ - Tập đoàn Phát triển Nhà và Đô thị về Bộ Xây dựng;
- 2013: Được phê duyệt Phương án cổ phần hoá và chuyển Tổng công ty Viglacera thành công ty cổ phần tại Quyết định số 2343/QĐ-TTg ngày 02/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ;
- 2014: Tổng Công ty Viglacera đã thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera là 2.645.000.000.000 đồng. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Tổng công ty Viglacera - CTCP chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ tháng 7/2014;

➤ 2015: Cổ phiếu của Tổng công ty được chính thức giao dịch trên sàn UpCOM với mã giao dịch VGC;

➤ 2016: Tăng vốn điều lệ lên 3.070.000.000.000 đồng thông qua việc phát hành 30.000.000 cổ phiếu ra công chúng và 12.500.000 cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên (ESOP)

Ngày 22/12/2016, Viglacera đã chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sàn giao dịch Chứng khoán Hà Nội – HNX với mã chứng khoán VGC.

➤ 2017: Phát hành thành công đấu giá ra công chúng 120 triệu CP (VGC), tăng vốn điều lệ lên 4.270 tỷ đồng và hoàn thành phát hành tăng vốn theo chương trình ESOP, nâng vốn điều lệ lên 4.483,5 tỷ đồng và giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước còn 53,97%.

➤ 2019: Hoàn thành việc thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty Viglacera-CTCP về 38,58% trong tháng 3/2019; Đồng thời, tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2019, bầu ra Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới 2019-2024, là nhiệm kỳ đầu tiên sau khi nhà nước không giữ cổ phần chi phối của Tổng công ty Viglacera-CTCP.

Ngày 29/5/2019: Chính thức chuyển niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty Viglacera-CTCP (mã giao dịch VGC) từ Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sang Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE).

➤ Ngày 18/06/2020, Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 814/QĐ-BXD về giá trị thực tế vốn nhà nước tại thời điểm bàn giao Tổng công ty Viglacera thành Tổng công ty Viglacera - CTCP. Ngày 24/06/2020, Bộ Xây dựng và Tổng công ty đã ký biên bản bàn giao doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh

Căn cứ Giấy CNĐKDN CTCP số 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 22/07/2014 và điều chỉnh, bổ sung đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 26/02/2018; Các ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty bao gồm:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; - Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; - Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; - Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; - Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại..	6810 (chính)
2.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các chủng loại vật liệu xây dựng, nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng và phát triển đô thị; các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát granit, gạch clinker, gạch bê tông khí, gạch cotto và các loại vật liệu xây dựng khác, các sản phẩm kính xây dựng, kính trang trí, kính an toàn, các sản phẩm sứ vệ sinh và phụ kiện sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh, các loại van công nghiệp, các loại vật tư ngành nước, đồng hồ đo nước, gas, nhiệt và bồn tắm, bình nóng lạnh; Sản xuất kính tiết kiệm năng lượng;	3290
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh các chủng loại vật liệu xây dựng; các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát granit, gạch clinker, gạch bê tông khí, gạch cotto và các loại vật liệu xây dựng khác, các sản phẩm kính xây dựng, kính trang trí, kính an toàn, các sản phẩm sứ vệ sinh và phụ kiện sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh, các loại van công nghiệp, các loại vật tư ngành nước, đồng hồ đo nước, gas, nhiệt và bồn tắm, bình nóng lạnh; Kinh doanh kính tiết kiệm năng lượng;	4663

TT	Tên ngành	Mã ngành
4.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (Chi hoạt động định giá bất động sản tại sàn giao dịch); - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ quảng cáo bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Dịch vụ định giá bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản;	6820
5.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, đường dây và trạm biến thế điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp;	4299
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các chủng loại vật liệu xây dựng, nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng và phát triển đô thị; các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát granit, gạch clinker, gạch bê tông khí, gạch cotto và các loại vật liệu xây dựng khác, các sản phẩm kính xây dựng, kính trang trí, kính an toàn, các sản phẩm sứ vệ sinh và phụ kiện sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh, các loại van công nghiệp, các loại vật tư ngành nước, đồng hồ đo nước, gas, nhiệt và bồn tắm, bình nóng lạnh; Xuất nhập khẩu kính tiết kiệm năng lượng;	8299
7.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về môi trường (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán); - Tư vấn chuyển giao công nghệ; - Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ sản xuất, thực hiện các dịch vụ thí nghiệm, thử nghiệm, kiểm định nguyên liệu, vật liệu xây dựng.	7490
8.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán).	6619
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng và phát triển đô thị.	4669
10.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị thi công và dịch vụ vận tải;	7730
11.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, cán bộ và công nhân kỹ thuật, công nhân sản xuất vật liệu xây dựng; đào tạo và giáo dục định hướng cho người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài;	8559
12.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);	5610
13.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5510
14.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ thể thao, vui chơi, giải trí;	9329
15.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Dịch vụ siêu thị;	4719
16.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu.	0899

TT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Khai thác, chế biến khoáng sản.	
17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; - Lập dự án đầu tư xây dựng;	7110

2.2. Địa bàn kinh doanh

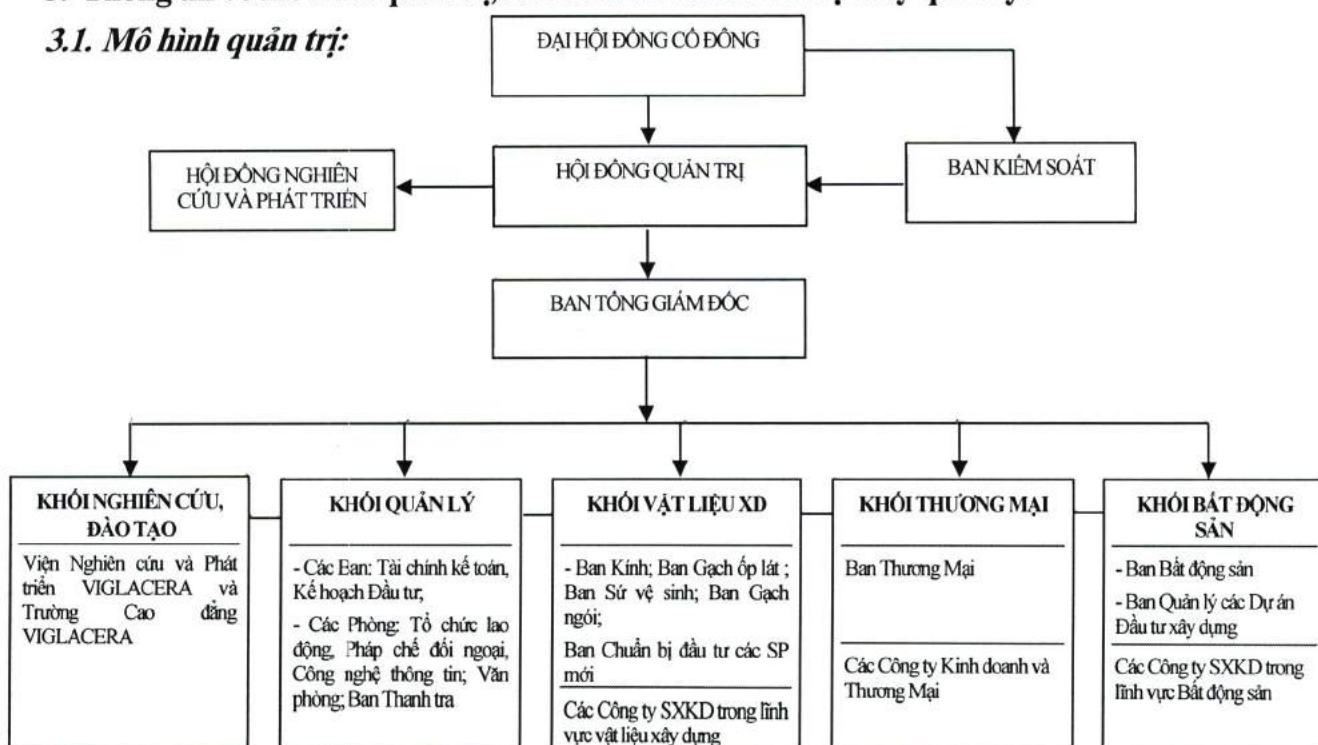
Viglacera được xếp hạng là một trong những thương hiệu mạnh và uy tín của Quốc gia (được chính phủ xếp hạng là Thương hiệu quốc gia) với mạng lưới hoạt động phủ kín 63 tỉnh, thành Việt Nam. Công tác phát triển thương hiệu cũng được duy trì thường xuyên tại 3 vùng miền thông qua công tác truyền thông, quảng cáo, hội chợ triển lãm trong nước và quốc tế.

Kim ngạch xuất khẩu hàng năm đạt 35 triệu USD, sản phẩm Viglacera hiện diện trên 40 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới như khu vực EU, Úc, Đài Loan, Thái Lan, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, Indonesia, Cuba, Campuchia...

Từ năm 2018, Viglacera đã thực hiện đầu tư sang Cộng hòa Cuba: Công ty SanVig-CTCP được thành lập giữa Tổng công ty Viglacera-CTCP và Tập đoàn Geicon (Cuba) đầu tư trong lĩnh vực sản xuất sứ vệ sinh và gạch ốp lát với 02 Nhà máy, bắt đầu đưa vào hoạt động từ cuối năm 2019, kết quả vận hành từ 2020-2021 đều có lợi nhuận. Đồng thời, Viglacera cũng triển khai đầu tư Khu công nghiệp ViMariel với quy mô 156ha nằm trong Đặc khu kinh tế Mariel của Cuba, nhằm đón đầu xu hướng đầu tư vào Cuba; nghiên cứu triển khai các dự án bất động sản nghỉ dưỡng tại Cuba. Hoạt động đầu tư và kinh doanh tại Cuba của 2 dự án đều đã có lợi nhuận.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị:



3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

ĐHĐCĐ: là cơ quan quyết định cao nhất của bộ máy quản trị Tổng công ty

Hội đồng quản trị: Gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị và 4 thành viên.

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

TT	Họ và tên	Chức danh trong HĐQT	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
2	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành
3	Ông Trần Ngọc Anh	Thành viên	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành
4	Bà Đỗ Thị Phương Lan	Thành viên	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
5	Ông Nguyễn Trọng Hiền	Thành viên	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Ban Kiểm soát: Gồm Trưởng ban Kiểm soát và 2 thành viên

Ban Tổng Giám đốc có Tổng Giám đốc và 06 Phó Tổng Giám đốc được uỷ quyền phụ trách từng lĩnh vực cụ thể. Trong đó, 01 Phó Tổng giám đốc được HĐQT bổ nhiệm bổ sung từ tháng 03/2021.

Các phòng, ban Công ty mẹ; các công ty phụ thuộc, Công ty con, Công ty liên kết

3.3. Các Công ty con, công ty liên kết

Hiện nay, Tổng Công ty có 21 công ty con và 06 công ty liên kết, hoạt động trong hai lĩnh vực chủ yếu là sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng và đầu tư kinh doanh bất động sản.

a. Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1. CTCP Viglacera Thăng Long	Vĩnh Phúc	SX và KD gạch ốp lát	69.898	51,07%
2. CTCP Viglacera Tiên Sơn	Bắc Ninh	SX và KD gạch ốp lát	500.000	51,00%
3. CTCP Viglacera Hà Nội	Hà Nội	SX và KD gạch ốp lát	56.000	51,00%
4. CTCP Bao bì và Má phanh Viglacera	Hà Nội	SX và KD bao bì, má phanh	9.900	51,00%
5. CTCP Kinh doanh Gạch Ốp lát Viglacera	Hà Nội	Kinh doanh gạch ốp lát	30.000	51,02%
6. CTCP Việt Trì Viglacera	Phú Thọ	SX và KD sứ vệ sinh	26.250	92,82%
7. CTCP Sứ Viglacera Thanh Trì	Hà Nội	SX và KD sứ vệ sinh	63.000	59,96%
8. CTCP Thương mại Viglacera	Hà Nội	KD vật liệu xây dựng	28.469	76,23%
9. CTCP Bê tông khí Viglacera	Bắc Ninh	SX gạch chịu áp	65.000	96,19%
10. CTCP Kinh Đắp Cầu (hợp nhất), gồm công ty con: <i>Công ty TNHH MTV Lắp dựng Kính Viglacera</i>	Bắc Ninh	SX và KD kính	300.000	86,41%
11. CTCP Viglacera Vân Hải	Quảng Ninh	Khai thác và KD cát, du lịch	291.985	95,02%
12. CTCP Khoáng sản Viglacera	Yên Bái	Khai thác và KD khoáng sản	12.500	51,00%
13. CTCP Viglacera Hạ Long (hợp nhất), gồm các công ty con, liên kết: - Công ty TNHH MTV Thương mại Viglacera Hạ Long - CTCP gạch Clinker Viglacera - CTCP Viglacera Đông Triều - CTCP Viglacera Hạ Long II	Quảng Ninh	SX và KD gạch KD Vật liệu xây dựng	250.000	50,48%
14. CTCP Từ Liêm	Hà Nội	SX và KD gạch	15.625	55,92%
15. CTCP 382 Đông Anh	Hà Nội	SX và KD gạch	10.050	51,00%
16. CTCP Gốm XD Hữu Hưng	Hà Nội	SX và KD gạch	7.500	51,00%
17. CTCP Tư vấn Viglacera	Hà Nội	Lập dự án, thiết kế các công trình	3.000	76,89%
18. CTCP Phát triển KCN Yên Mỹ - Hưng Yên, gồm công ty con: <i>Công ty TNHH Thi công hạ tầng Viglacera Yên Mỹ</i>	Hưng Yên	Đầu tư xây dựng, cho thuê CSHT KCN	50.000	60,00%
19. Công ty ViMariel - CTCP	Cuba	Kinh doanh hạ tầng KCN	10.000.000 (USD)	99,90%
20. Công ty TNHH CHAO - Viglacera	Hà Nội	Dịch vụ du lịch, nhà hàng	3.146	100,00%
21. Công ty TNHH kính nổi siêu trắng Phú Mỹ	BR-VT	SX và KD Kính	886.000	65,00%

Công ty TNHH kính nổi siêu trắng Phú Mỹ đã được Tổng công ty Viglacera-CTCP hoàn thành tăng sở hữu vốn từ 35% lên 65% từ tháng 10/2021.

b. Các công ty liên kết

Tên công ty liên kết	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1. Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam	Bắc Ninh	SX và KD Kính	512.042	30,00%
2. CTCP Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera	Hà Nội	KD xuất nhập khẩu	20.000	25,00%
3. CTCP Gạch ngói Từ Sơn	Bắc Ninh	SX và KD gạch	20.002	24,93%
4. CTCP Gốm xây dựng Yên Hưng	Quảng Ninh	SX và KD gạch	10.000	26,00%
5. CTCP Gạch chịu lửa Cầu Đuống	Hà Nội	SX và KD Gạch chịu lửa	5.000	25,00%
6. Công ty SanVig - CTCP	Cuba	SX và KD các sản phẩm gốm sứ, vật liệu và các sản phẩm XD khác	39.859.960 (USD)	

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu

4.1.1. Xây dựng Viglacera từng bước trở thành tập đoàn kinh tế mạnh ở cả hai lĩnh vực: Vật liệu xây dựng và Bất động sản, trong đó ưu tiên chính là phát huy tối đa năng lực của các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng đã và sẽ đưa vào vận hành đồng thời tiếp tục nghiên cứu, đầu tư phát triển các loại vật liệu xây dựng mới, thông minh, chất lượng cao và thân thiện với môi trường; khu công nghiệp đạt đẳng cấp quốc tế gắn với việc đầu tư sản xuất công nghệ cao, tiếp cận với cách mạng công nghệ 4.0 và phát triển nhà ở xã hội theo hướng văn minh, hiện đại nhưng vẫn đảm bảo phù hợp với lợi ích và nhu cầu của đông đảo người sử dụng.

4.1.2. Hoàn thành công tác sắp xếp lại các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty theo hướng nâng cao năng lực của các doanh nghiệp có sử dụng công nghệ cao trong sản xuất, các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm vật liệu mới: gạch không nung, pin năng lượng mặt trời, kính tiết kiệm năng lượng, gạch granite, sứ vệ sinh cao cấp... đồng thời thoái hết vốn đối với các doanh nghiệp có công nghệ sản xuất lạc hậu, doanh nghiệp hoạt động kinh doanh không hiệu quả.

4.1.3. Đưa thương hiệu Viglacera trở thành thương hiệu mạnh quốc gia và là thương hiệu quốc tế trên các dòng sản phẩm vật liệu xây dựng cao cấp.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

4.2.1. Xây dựng Viglacera từng bước trở thành tập đoàn kinh tế mạnh ở cả hai lĩnh vực: Vật liệu xây dựng và Bất động sản, trong đó mục tiêu chính là phát huy tối đa năng lực của các nhà máy/dây chuyền sản xuất vật liệu xây dựng hiện có và đang đầu tư. Tiếp tục nghiên cứu, đầu tư phát triển các loại vật liệu xây dựng mới, thông minh, chất lượng cao và thân thiện với môi trường; Phát triển khu công nghiệp đạt đẳng cấp quốc tế gắn với việc đầu tư sản xuất công nghệ cao, tiếp cận với cách mạng công nghệ 4.0; Phát triển nhà ở xã hội theo hướng văn minh, hiện đại nhưng vẫn đảm bảo phù hợp với lợi ích và nhu cầu của đông đảo người sử dụng.

4.2.2. Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, bền vững, có mức tăng trưởng bình quân khoảng 7%-10% đối với tất cả các chỉ tiêu chính trong hoạt động SXKD, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông với 2 lĩnh vực cốt lõi là Vật liệu xây dựng và Đầu tư kinh doanh bất động sản, cụ thể:

a. Lĩnh vực vật liệu xây dựng:

1) Giữ vững vị thế là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng. Phát triển ổn định bền vững để trở thành thương hiệu hàng đầu không chỉ ở khu vực mà còn vươn tầm ra thế giới; với các chủng loại vật liệu xây dựng đồng bộ, cao cấp với chất lượng hàng đầu Việt Nam, thân thiện môi trường,

2) Chú trọng đa dạng hóa sản xuất sản phẩm nhằm cung cấp trọn gói và đồng bộ các loại vật liệu xây dựng cho các dự án lớn tại thị trường trong nước và quốc tế, xây dựng chuỗi cung ứng từ nguyên liệu đầu vào đến đầu ra sản phẩm.

3) Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển sản phẩm mới để tạo lợi thế cạnh tranh và phát triển bền vững.

4) Xây dựng và triển khai Kế hoạch đầu tư phát triển trung/dài hạn trong các lĩnh vực/nhóm sản phẩm mũi nhọn:

- Kính xây dựng:

+ Nghiên cứu và đầu tư về công nghệ/thiết bị để nâng cao chất lượng lớp phủ, đa dạng hóa sản phẩm kính low-e và phát triển các dòng sản phẩm kính tiết kiệm năng lượng mới đáp ứng nhu cầu thị trường;

+ Nghiên cứu phát triển các sản phẩm kính cao cấp, kính sử dụng làm phôi cho sản xuất pin năng lượng mặt trời và các sản phẩm kính gia công chất lượng cao, gương nano; Nghiên cứu đầu tư phát triển sản xuất màng phủ làm phôi cho sản xuất Pin năng lượng mặt trời.

+ Nghiên cứu và triển khai đầu tư Nhà máy kính nổi siêu trắng GD2, Nhà máy kính cán siêu trắng; Nhà máy kính tiết kiệm năng lượng và Nhà máy gia công kính tiết kiệm năng lượng mới.

- Sứ vệ sinh – sen vòi: Nghiên cứu đầu tư phát triển các nhà máy sứ vệ sinh mới tại các KCN của Tổng công ty, phát triển các dòng sản phẩm sứ vệ sinh cao cấp; Đồng thời, nghiên cứu đầu tư sản xuất nắp bệ, phụ kiện sứ vệ sinh... phù hợp với chiến lược phát triển các bộ sản phẩm đồng bộ.

- Gạch ốp lát granite – ceramic: Dự án đầu tư Nhà máy gạch Viglacera Eurotile (NM Mỹ Đức 2), công suất 9,0 triệu m²/năm tại Bà Rịa-Vũng Tàu (đầu tư công nghệ mới sản xuất sản phẩm kích thước lớn, đáp ứng nhu cầu xuất khẩu); Nghiên cứu đầu tư các nhà máy mới, đầu tư mở rộng tại các nhà máy hiện có của các đơn vị thành viên (Công ty CP Viglacera Hà Nội, Công ty CP Viglacera Thăng Long, Nhà máy Mỹ Đức tại Bà Rịa-Vũng Tàu) để phát triển các dòng sản phẩm cao cấp theo kế hoạch/chiến lược phát triển mẫu mã sản phẩm mới. Đồng thời, nghiên cứu, khảo sát và xem xét việc mua lại nhà máy sản xuất gạch ốp lát có tiềm năng từ các đối thủ cạnh tranh tại Việt Nam.

- Sản phẩm bê tông khí chưng áp: Phát huy kết quả đầu tư của Dự án KHCN cấp nhà nước và hợp tác công nghệ/kỹ thuật với đối tác HESS; trong đó phát triển các dòng sản phẩm panel, nghiên cứu ứng dụng sử dụng phối liệu từ tro/xi để tiết giảm chi phí... Đồng thời, nghiên cứu khảo sát để tiếp tục đầu tư phát triển các nhà máy sản xuất panel, gạch bê tông khí tại các địa điểm phù hợp (ứng dụng kết quả nghiên cứu của Dự án KHCN nhà nước đã thực hiện);

- Mở nguyên liệu và chế biến nguyên liệu phục vụ sản xuất vật liệu: Khảo sát, nghiên cứu đầu tư các mỏ nguyên liệu mới và Nhà máy khai thác chế biến cung cấp nguyên liệu sản xuất cho các sản phẩm chủ yếu của Tổng công ty (kính sứ, gạch ốp lát), như: cát, feldspar, đất sét ...), đảm bảo nguồn cung cấp nguyên liệu về sản lượng, chất lượng.

- Nghiên cứu, khảo sát và chuẩn bị đầu tư các dự án phát triển sản phẩm mới: Pin năng lượng mặt trời; sản phẩm tấm silic/tấm trần thạch cao; Gạch block thủy tinh, VLXD siêu nhẹ, gạch không nung, tấm trần thạch cao, vật liệu đá nhân tạo...

b. Lĩnh vực bất động sản:

Là nhà đầu tư kinh doanh bất động sản đa lĩnh vực đáng tin cậy; Trong đó trở thành nhà đầu tư hàng đầu tại Việt nam với những tiện ích tối đa cho khách hàng trong các lĩnh vực:

- Đầu tư xây dựng, quản lý vận hành nhà ở xã hội, nhà ở công nhân KCN;

- Đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành khu công nghiệp, đáp ứng tiêu chuẩn và khả năng cạnh tranh với các nhà đầu tư khu công nghiệp trong nước, nước ngoài; đón đầu và nắm bắt cơ hội xu thế chuyển dịch đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam.

Theo đó:

- Tập trung phát triển đầu tư, kinh doanh và vận hành hạ tầng kỹ thuật KCN và dịch vụ (các nhà máy xử lý nước thải, nhà máy cấp nước, nhà máy xử lý rác thải, dịch vụ cung cấp điện, nước, cho thuê kho bãi ...) tại các KCN hiện có, phát triển mở rộng quỹ đất tại các địa bàn có tiềm năng (miền Trung, miền Nam) và nước ngoài (Cuba). Mục tiêu đến năm 2025 nâng tổng số các KCN của Tổng công ty lên hơn 20 KCN, với trên 10 KCN mới với tổng diện tích tăng thêm khoảng từ 2.000-3.000 ha để phát triển quỹ đất KCN, dự trữ tối thiểu gấp đôi đất cho thuê hàng năm; Tiếp tục nâng cao tiêu chuẩn và chất lượng vận hành, đảm bảo năng lực cạnh tranh với các nhà đầu tư KCN trong nước.

- Tập trung phát triển đầu tư phân khúc Nhà ở xã hội, nhà ở công nhân tại các KCN với mục tiêu là nhà đầu tư hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, quản lý vận hành nhà ở xã hội, nhà ở công nhân KCN trên cơ sở các dự án đã và đang triển khai, phát triển mở rộng quỹ đất nhà ở xã hội tại các địa điểm phù hợp trên địa bàn các tỉnh/thành cả nước, với tiêu chí tại mỗi khu công nghiệp có tối thiểu một khu nhà ở xã hội nhằm giải quyết nhà ở, dịch vụ cho công nhân tại khu công nghiệp đó, diện tích khoảng 8-10ha, đồng thời gia tăng sức hấp dẫn thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào KCN.

- Nhà ở thương mại và bất động sản nghỉ dưỡng: Tiếp tục triển khai các dự án nhà ở thương mại tại các khu đô thị hiện có và tham gia đấu thầu làm chủ đầu tư các dự án nhà ở thương mại. Mặt khác, phát triển các dự án du lịch sinh thái, bất động sản nghỉ dưỡng trong nước (Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Vân Hải) và nước ngoài (trước mắt tại Cuba).

- Vận hành, khai thác các KCN, KĐT hiện có. Đồng thời, hình thành một chuỗi kinh doanh bất động sản khép kín từ khâu nghiên cứu, lập dự án, thiết kế cho tới thi công xây dựng và bán hàng.

4.2.3. Xây dựng và điều hành quản lý Tổng công ty theo mô hình Công ty cổ phần thông qua các Quy chế quản trị theo thông lệ quốc tế, tiệm cận với các doanh nghiệp có trình độ công nghệ sản xuất và quản trị hàng đầu thế giới. Trong đó:

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức của Tổng công ty, các Quy chế quản trị phù hợp với cơ cấu sở hữu vốn, các quy định pháp luật và phù hợp với thực tế hoạt động của Tổng công ty; phòng ngừa các rủi ro trong hoạt động SXKD, đầu tư và quản lý vốn;

- Đầu tư và triển khai chương trình quản trị thống nhất, hệ thống kiểm soát nội bộ chặt chẽ từ Công ty Mẹ-Tổng công ty đến các đơn vị trực thuộc thông qua hệ thống ERP và các phần mềm hỗ trợ khác nhằm kiểm soát tốt công tác thông tin, giám sát, đánh giá rủi ro, tình hình tài chính và hoạt động SXKD của doanh nghiệp, đảm bảo hiệu quả cao nhất trong công tác quản trị doanh nghiệp và công tác sản xuất, kinh doanh của cả Viglacera, đưa trình độ quản trị của Viglacera tiệm cận và đạt ngang bằng trình độ quản trị của các doanh nghiệp hàng đầu thế giới trong cùng lĩnh vực.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm cá nhân trong bộ máy điều hành, quản lý của Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên. Phân công, phân cấp lại một số vị trí, Ban chuyên quản tại Công ty Mẹ trên nguyên tắc phân quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cuối cùng tới kết quả công việc được giao.

- Hình thành các đầu mối quản lý/các đơn vị mới đáp ứng yêu cầu đầu tư phát triển của Tổng công ty trong từng lĩnh vực hoạt động/lĩnh vực sản phẩm như kính, sứ vệ sinh-sen vòi, gạch ốp lát, sản phẩm vật liệu xây dựng mới, lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp, dịch vụ hạ tầng kỹ thuật, nhà ở và đô thị;

- Đầu tư cho nghiên cứu phát triển đặc biệt đối với Viện nghiên cứu và phát triển Viglacera, đúng với vai trò là cơ quan đầu mối triển khai và quản lý các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất; đồng thời là đơn vị chuyên môn quản lý công nghệ của Tổng công ty; Xây dựng và nhân rộng hệ thống phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn VILAS tại từng lĩnh vực sản phẩm của Tổng công ty phục vụ kiểm soát chất lượng và nghiên cứu đầu tư phát triển;

- Hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước, đầu tư cho thiết kế, sản xuất khuôn mẫu, phát triển mẫu mã mới các dòng sản phẩm thông minh, gần gũi với thiên nhiên, tính năng sử dụng đồng bộ cao,... đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu;

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp tài chính trong vận hành dòng tiền, tồn kho và dư nợ, cơ cấu các khoản vay để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư phát triển trong Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Tổng công ty;

4.2.4. Tập trung phát triển khoa học công nghệ, tăng năng suất lao động tối thiểu 10% trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty để tăng thu nhập cho người lao động, khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp trong và ngoài nước; mục tiêu dài hạn đạt tiệm cận với doanh nghiệp hàng đầu trên thế giới trong cùng lĩnh vực. Trong đó:

- Triển khai các giải pháp ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cơ giới hóa và tự động hóa và cơ cấu lại mô hình tổ chức; Rà soát, bổ sung hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá tiền lương, các quy chế khoán quản, tinh giản bộ máy lao động gián tiếp để tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí. . .

- Nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ lên cấp độ cao hơn, tăng cường khả năng cạnh tranh khi hội nhập sâu kinh tế quốc tế, phục vụ cho công tác kiểm soát chất lượng, quản lý hàng tồn kho; chống hàng giả hàng nhái và truy xuất thông tin sản phẩm.

4.2.5. Tiếp tục lộ trình tái cơ cấu Tổng công ty Viglacera - CTCP theo Đề án tái cơ cấu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong đó:

- Xây dựng và triển khai phương án tăng vốn điều lệ của Tổng công ty với quy mô, lộ trình phù hợp, đáp ứng mục tiêu tăng trưởng và đầu tư phát triển trong giai đoạn 2021-2025;

- Triển khai kế hoạch thoái vốn tại các doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả hoặc công nghệ/thiết bị, sản phẩm lạc hậu; theo đó thoái toàn bộ vốn tại các công ty cổ phần: CTCP Gạch ngói Từ Sơn, CTCP Gốm xây dựng Yên Hưng, Công ty CP phát triển và KD nhà Vĩnh Phúc và CTCP Từ Liêm. Cơ cấu lại lĩnh vực hoạt động SXKD của các Công ty, phát huy lợi thế quý đất hiện có của đơn vị đang quản lý (CTCP Gốm XD Hữu Hưng, CTCP 382 Đông Anh tại TP Hà Nội);

- Tiếp tục thành lập mới, góp/tăng vốn tại các công ty với tỷ lệ vốn hợp lý, sử dụng các nguồn vốn hợp pháp để triển khai kế hoạch đầu tư theo chiến lược phát triển của Tổng công ty trong các lĩnh vực hoạt động. Theo đó:

+ Thành lập mới các công ty quản lý phần vốn của Tổng công ty theo từng nhóm lĩnh vực hoạt động SXKD; Các công ty cổ phần để triển khai các dự án phát triển các sản phẩm mới (kính siêu trắng, pin năng lượng mặt trời, tấm trần thạch cao ...) của Tổng công ty;

+ Tiếp tục cơ cấu nguồn vốn hợp lý để triển khai, khai thác hiệu quả các dự án đầu tư mới, mở rộng quy mô trong các lĩnh vực sản phẩm chủ đạo như kính, sứ vệ sinh cao cấp, gạch ốp lát cao cấp tại các công ty: Công ty TNHH kính nổi siêu trắng Phú Mỹ, CP Viglacera Tiên Sơn, CP Viglacera Thăng Long, CP Viglacera Hà Nội, CP Viglacera Thanh Trì, CP Việt Trì Viglacera, CP Viglacera Hạ Long, CP Viglacera Vân Hải...

+ Tiếp tục triển khai thủ tục thực hiện tăng vốn tại Công ty CP Phát triển KCN Viglacera Yên Mỹ - Hưng Yên và Công ty Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera.

+ Nghiên cứu xem xét việc mua lại các nhà máy sản xuất trong lĩnh vực vật liệu có tiềm năng, lợi thế về thiết bị, công nghệ, thị trường để đầu tư nâng cấp, nâng cao sản lượng sản xuất và năng lực cạnh tranh;

+ Góp vốn liên doanh, liên danh để đầu tư KCN; đầu tư nhà ở xã hội đang triển khai và phát triển các dự án mới tại các địa phương;

4.2.6. Xây dựng đội ngũ nhân lực trình độ chuyên môn cao, có khả năng tiếp cận với các phương pháp, kỹ năng quản lý hiện đại, tiên tiến. Trong đó:

- Xây dựng và hoàn thiện chính sách nhân lực mới nhằm kiến tạo lại nguồn nhân lực hiện có đồng thời thu hút thêm nguồn nhân lực mới có trình độ cao ngoài xã hội để bổ sung cho nhân lực đang thiếu và chưa hoàn thiện trong hệ thống quản trị, quản lý, trực tiếp sản xuất hiện nay tại các đơn vị thành viên và của Tổng công ty, thực hiện chế độ đãi ngộ tương xứng cho cán bộ kỹ thuật có tay nghề cao đặc biệt đối với đội ngũ Công nghệ trường - Kỹ sư trường; Tuyển dụng, đào tạo và đãi ngộ hợp lý cho đội ngũ kỹ sư trẻ mới ra trường để thu hút nhân lực chất lượng cao.

- Tiếp tục đầu tư cho Trường cao đẳng, Viện nghiên cứu Viglacera trở thành những trung tâm đào tạo công nhân có tay nghề cao về các ngành sản xuất chủ yếu của Tổng công ty, đồng thời kết hợp với các trường đại học trong và ngoài nước thực hiện đào tạo mới, đào tạo lại đội ngũ chuyên gia kỹ thuật, đáp ứng nhu cầu phát triển của Tổng công ty.

- Đồng thời, nghiên cứu triển khai thuê chuyên gia (trong và ngoài nước) quản lý điều hành trong một số lĩnh vực mới của Tổng công ty như: Các nhà máy sản xuất VLXD công nghệ mới, công nghệ cao; lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản nghỉ dưỡng, quản lý khách sạn ...

4.2.7. Mở rộng thị trường, tăng thị phần trong nước và xuất khẩu.

- Duy trì công tác khảo sát, đánh giá phân tích toàn diện về thị trường, về mẫu mã, chất lượng, giá cả và dịch vụ sau bán hàng để có các giải pháp khả thi nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả SXKD, chiến lược phát triển sản phẩm mới và định hướng đầu tư của Tổng công ty.

- Xây dựng và triển khai chiến lược phát triển thị trường trung và dài hạn, kế hoạch phát triển mẫu mã sản phẩm đồng bộ, tập trung cho các sản phẩm cao cấp, giá trị cao theo chiến lược đầu tư phát triển của từng lĩnh vực sản phẩm. Củng cố và phát triển hệ thống phân phối, tiêu thụ sản phẩm trong nước (đặc biệt đến các khu vực nông thôn); Xây dựng, triển khai phương án đầu tư siêu thị VLXD, hệ thống showroom; Hoàn thiện chiến lược quảng bá thương hiệu một cách hiệu quả thông qua các chương trình truyền thông, PR, các hội chợ triển lãm trong và ngoài nước;

- Xây dựng và triển khai chiến lược xuất khẩu, mở rộng thị trường xuất khẩu, tập trung đối với các sản phẩm trong lĩnh vực kính, sứ vệ sinh-sen vòi, gạch ốp lát và các sản phẩm mới, công nghệ cao; tham gia xuất khẩu theo các hiệp định thương mại chung, đặc biệt thị trường Mỹ và Châu Âu, theo đó trước mắt tập trung cho sản phẩm sứ vệ sinh, gạch ốp lát, mục tiêu doanh thu xuất khẩu các sản phẩm này đạt tỷ trọng 20% tổng doanh thu của lĩnh vực các sản phẩm này.

- Xúc tiến, thu hút đầu tư vào các Khu công nghiệp chất lượng cao, đẳng cấp quốc tế của Tổng công ty đã, đang và chuẩn bị đầu tư.

4.2.8. Đầu tư ra nước ngoài: Triển khai thực hiện đầu tư, kinh doanh vào Cuba trong các lĩnh vực vật liệu (sứ vệ sinh, gạch ốp lát), hạ tầng khu công nghiệp, bất động sản nghỉ dưỡng (khu nghỉ dưỡng đồng bộ resort, sân golf, biệt thự ...) trên cơ sở góp vốn/tăng vốn theo tiến độ tại Liên doanh SANVIG (lĩnh vực vật liệu), Công ty ViMariel-CTCP (lĩnh vực KCN, bất động sản nghỉ dưỡng);

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và các chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Tổng công ty

1) Viglacera - Định hướng khách hàng

Đặt khách hàng ở vị trí trung tâm, Viglacera luôn nỗ lực mang đến sự hài lòng cho khách hàng qua những sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao. Viglacera luôn chú trọng công tác nghiên cứu thị trường, lắng nghe nhu cầu và mong muốn của khách hàng nhằm sản xuất và cung cấp ra thị trường các sản phẩm phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng. Định hướng khách hàng tại Viglacera là sự cải tiến hiệu quả quản lý, hiệu quả các quy trình làm việc với quan điểm tất cả cùng hướng về khách hàng. Nhờ vậy, Viglacera đã cho ra đời những sản phẩm được khách hàng và xã hội đón nhận. Sản phẩm vật liệu xây dựng của Viglacera được biết đến rộng rãi và nắm giữ thị phần lớn tại thị trường Việt Nam; sản phẩm nhà ở dành cho người thu nhập thấp được xã hội đón nhận; Các Khu công nghiệp của Viglacera được nhiều nhà đầu tư lớn trên thế giới lựa chọn đặt nhà máy...

2) Viglacera - Chất lượng sản phẩm

Chất lượng là sự đầu tư không ngừng cho khoa học, công nghệ và là sự tiên phong tạo ra những sản phẩm đi tắt đón đầu, phù hợp với thị hiếu của khách hàng, xu hướng phát triển bền vững của ngành. Viglacera đã cho ra đời những sản phẩm vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên, nhiên liệu, thân thiện môi trường, có hiệu năng sử dụng cao. Các sản phẩm bất động sản của Viglacera, dù thiết kế dành cho người thu nhập thấp, vẫn đáp ứng những tiêu chuẩn nghiêm ngặt về kỹ thuật và công năng. Chất lượng là yếu tố cấu thành quan trọng nhất, tạo nên thương hiệu và danh tiếng của Viglacera trong mọi lĩnh vực hoạt động, ở mọi giai đoạn phát triển.

3) Viglacera - Trách nhiệm xã hội

Viglacera là đơn vị tiên phong trong việc phát triển các vật liệu “xanh”, thân thiện môi trường, giúp tiết kiệm tài nguyên, nhiên liệu và năng lượng trong quá trình sản xuất và sử dụng. Viglacera luôn đề cao ý thức phục vụ xã hội, thể hiện cụ thể thành các mục tiêu kinh doanh như chiến lược phát

triển bất động sản hướng về người thu nhập thấp, đầu tư vào những công nghệ đi tắt đón đầu, giúp tối ưu hóa sản xuất và thân thiện môi trường.

4.4. Các rủi ro và quản lý rủi ro

Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty như sau:

1) Rủi ro cạnh tranh

Xu hướng cạnh tranh ngày càng gia tăng đối với hai lĩnh vực hoạt động cốt lõi của Tổng công ty là vật liệu xây dựng và bất động sản, trong cả thị trường nội địa và xuất khẩu. Đánh giá các yếu tố rủi ro chủ yếu về thị trường trong cả 2 lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty như sau:

- Lĩnh vực vật liệu: Luôn có mức độ cạnh tranh cao, đặc biệt khi Việt Nam hội nhập sâu theo các Hiệp định, Diễn đàn hợp tác thương mại khu vực và thế giới; trong đó chủ yếu là các yếu tố về giá cả, chất lượng, hàm lượng công nghệ, tiện ích sử dụng và mẫu mã; đặc biệt đối với các sản phẩm mới trong giai đoạn đầu của chu kỳ sản phẩm, sẽ có những rủi ro, khó khăn về thị trường từ yếu tố thói quen tiêu dùng, cạnh tranh từ hàng nhập khẩu;

- Đối với lĩnh vực bất động sản: Rủi ro về thị trường dẫn đến hàng tồn kho tăng, dòng tiền ứ đọng; Đặc biệt là sự cạnh tranh về chất lượng dịch vụ và tiện ích...

Như vậy những rủi ro cạnh tranh từ hai lĩnh vực nêu trên là nguy cơ dẫn đến mất khách hàng quan trọng, các đối tác chiến lược trong lĩnh vực hoạt động.

Giải pháp:

- Thực hiện các giải pháp quản trị đồng bộ đã và đang được triển khai đó là: nắm bắt kịp thời xu hướng thị trường – sản phẩm mới - nâng cao chất lượng và tiêu chuẩn sản phẩm - giá cả hợp lý - chất lượng dịch vụ.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống phân phối của Viglacera, đảm bảo phủ khắp thị trường nội địa và có hệ thống đại diện phân phối tại thị trường xuất khẩu; Phát triển mô hình chuyên môn hóa theo nhóm sản phẩm, bộ sản phẩm đồng bộ đồng thời nâng cao tính chuyên nghiệp, chất lượng dịch vụ sau bán hàng.

- Nâng cao chất lượng, mức độ kiểm soát, đánh giá từ xác định mục tiêu, công tác lập và triển khai kế hoạch một cách thường xuyên, nâng cao tính liên kết giữa kế hoạch ngắn hạn và chiến lược trung và dài hạn; thực hiện cơ cấu lại bộ máy tổ chức phòng, ban chuyên trách theo từng lĩnh vực, nhóm sản phẩm và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân.

- Nắm bắt cơ hội của sự tăng trưởng của nhu cầu thị trường về vật liệu xây dựng; đặc biệt đối với các vật liệu mới, công nghệ mới để triển khai nhanh các dự án đầu tư sản phẩm mới trong lĩnh vực kính, sứ vệ sinh và gạch ốp lát, cũng như phát triển các sản phẩm mới, chế biến nguyên liệu đầu vào cho công nghiệp vật liệu... Qua đó, nâng cao năng lực và khả năng cạnh tranh với các đối thủ trong nước cũng như sản phẩm nhập khẩu, mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Nắm bắt cơ hội của sự tăng trưởng về thu hút đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và nhu cầu thị trường nhà ở cho cán bộ công nhân; định hướng tập trung đầu tư và kinh doanh vào các sản phẩm bất động sản hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ khu công nghiệp, phát triển phân khúc nhà ở xã hội, nhà ở công nhân tại các khu công nghiệp và bất động sản nghỉ dưỡng, cao cấp. Qua đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, ổn định và bền vững, hạn chế ảnh hưởng từ các rủi ro nêu trên.

2) Rủi ro về chính sách quản lý

Chính sách quản lý của Nhà nước cũng là một trong các yếu tố ảnh hưởng, xuất hiện các rủi ro đối với hoạt động của doanh nghiệp, từ các vấn đề trọng tâm như sau:

- “Độ trễ” của chính sách pháp lý liên quan (ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn...) sẽ có ảnh hưởng khó khăn cho công tác phát triển thị trường, trong định hướng tiêu thụ khi triển khai các dự án đầu tư, phát triển các sản phẩm mới... Đồng thời, sự điều chỉnh của khuôn khổ luật pháp trong và ngoài nước sẽ đem đến rủi ro về pháp luật có tính hệ thống, có khả năng gây ảnh hưởng đến ngành và toàn nền kinh tế; cũng như trong việc triển khai các hoạt động SXKD trong mục tiêu kế hoạch hàng năm/ngắn hạn như trong quản lý quy hoạch, đất đai, sử dụng tài nguyên...

- Đồng thời, chính sách quản lý về kinh tế vĩ mô được điều chỉnh, vận hành thông qua hai công cụ chủ yếu là lạm phát và lãi suất. Trong đó, lạm phát cơ bản ổn định có mặt tích cực là ổn định được mặt bằng giá cả, tuy nhiên nếu ở mức thấp sẽ ảnh hưởng đến yếu tố thúc đẩy tăng trưởng, là yếu tố rủi ro rào cản phát triển và khai thác hiệu quả của ngành. Đồng thời yếu tố lãi suất và cơ cấu tín dụng cũng là yếu tố rủi ro ảnh hưởng đến khả năng bố trí, giải ngân vốn và chi phí vốn cho đầu tư phát triển, hoạt động SXKD.

- Chính sách quốc gia trong quan hệ quốc tế ảnh hưởng đến khả năng quản lý, mở rộng các khu vực thị trường xuất khẩu.

Giải pháp:

- Thường xuyên bám sát, cập nhật cũng như có các đánh giá dự báo về chính sách quản lý nhà nước, đặc biệt liên quan đối với các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty.

- Triển khai chương trình đầu tư phát triển với các dự án đầu tư các sản phẩm mới, sản phẩm có giá trị gia tăng cao như đã nêu trên; đảm bảo khai thác nhanh hiệu quả vốn đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh; hạn chế các yếu tố rủi ro về lạm phát, lãi suất... và tận dụng cơ hội, điều kiện thuận lợi của chính sách quản lý nhà nước về khuyến khích phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm công nghệ cao, tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường; các dự án trong lĩnh vực bất động sản về phát triển KCN và nhà ở cho CBCNV, đáp ứng phát triển kinh tế công nghiệp, phục vụ an sinh xã hội.

3) Rủi ro công nghệ và quản trị

- Rủi ro về công nghệ: Chủ yếu trong lĩnh vực vật liệu, với sự phát triển của khoa học công nghệ sản xuất, yếu tố rủi ro mang đến là khả năng lạc hậu về công nghệ, nhân lực chất lượng cao, suy giảm năng lực cạnh tranh trong quản trị chất lượng, mẫu mã sản phẩm, chi phí...

- Rủi ro trong quản trị: Năng lực và chất lượng của hoạt động quản trị có những rủi ro tiềm ẩn, có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp; Tuy nhiên, thực tế khó nhận biết và dự báo trước được những rủi ro này. Trong những năm gần đây, quản trị rủi ro ngày càng gắn liền với các hoạt động của doanh nghiệp.

Giải pháp:

- Đầu tư cho nghiên cứu phát triển kết hợp với đi tắt đón đầu về công nghệ gốc trên cơ sở đầu mối là Viện nghiên cứu và phát triển Viglacera, Trường Cao đẳng Viglacera kết hợp với hợp tác với các đối tác nước ngoài có kinh nghiệm, uy tín trong các lĩnh vực hoạt động để đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm đáp ứng Kế hoạch phát triển trung và dài hạn; phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh, định hướng kinh doanh và cam kết với xã hội, cộng đồng đã đặt ra.

- Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro. Trong đó, dành một phần nguồn lực tập trung đầu tư thiết lập và nâng cao quản trị rủi ro đủ mạnh; đặc biệt đầu tư cho hệ thống ERP (đưa công nghệ thông tin ứng dụng trong hệ thống quản trị) đảm bảo mục đích: Chuẩn hóa các quy trình kinh doanh; kiểm soát các bộ phận, phòng ban, các công ty thành viên theo một hệ thống thông tin thống nhất; tăng độ chính xác và kịp thời của các thông tin; kiểm soát rủi ro; tiết kiệm chi phí; tăng hiệu quả SXKD.

4) Rủi ro chính trị quốc gia

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế, đặc biệt là kinh tế thế giới do Tổng công ty nhập khẩu công nghệ, thiết bị, vật tư và nguyên vật liệu từ các nước như Ý, Đức, Trung Quốc, Hàn Quốc và xuất khẩu sản phẩm chủ yếu sang Đài Loan, Cuba, Ấn Độ, Nga, Thái Lan, Malaysia, Philippine, Campuchia, Pháp, Úc, Ý, Mỹ, Bangladesh, ...

Rủi ro này ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển thị trường và kế hoạch xuất khẩu của Viglacera trong chiến lược phát triển, liên quan đến sự bất ổn chính trị, chính sách tại quốc gia, khu vực của thị trường xuất khẩu.

Giai đoạn 2019-2021 đã chứng kiến một số sự kiện lớn có tác động tiêu cực đến nền kinh tế thế giới gây ra lo ngại về các quan hệ hợp tác nội khối trong tương lai, đặc biệt là các vấn đề cạnh tranh thương mại, những xung đột và bất đồng giữa các nước có nền kinh tế lớn, các hiệp định thương mại, những bất ổn an ninh; Đặc biệt tại các khu vực thị trường nhập khẩu và xuất khẩu, các dự án đầu tư có mục tiêu xuất khẩu của Tổng công ty. Viglacera sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp phòng ngừa đó là kiểm soát và giám sát chặt chẽ thường xuyên các ảnh hưởng; chú trọng phân tích môi trường đầu tư, chính trị khi triển khai phát triển thị trường mới.

5) Rủi ro về môi trường, thiên tai, bệnh dịch

Trong năm 2019-2021, Việt Nam và thế giới đã trải qua các giai đoạn bùng phát của dịch Covid-19, ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế xã hội toàn cầu và trong nước; Bên cạnh đó, là tình hình thiên tai bão lũ, ô nhiễm môi trường, khi hậu do đánh đổi của các quốc gia với phát triển kinh tế cũng là yếu tố tác động lớn đến hoạt động kinh doanh, đầu tư của các doanh nghiệp.

Trong đó, đối với Tổng công ty nói riêng, hoạt động SXKD và đầu tư bị ảnh hưởng. Theo đó, do dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, việc thực hiện giãn cách xã hội do dịch bệnh, thiên tai bão lũ đã ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu thị trường; Nhu cầu xây dựng, VLXD giảm, hệ thống bán hàng trực tiếp (hệ thống đại lý, cửa hàng, showroom...) bị đứt gãy, làm giảm khả năng kinh doanh; Áp lực cạnh tranh của thị trường trong nước tăng mạnh (đặc biệt các nhóm sản phẩm chủ đạo như kính, sứ, gạch ốp lát) do các doanh nghiệp thực hiện các chính sách xả hàng tồn kho, thu hồi vốn dẫn đến giá bán giảm sâu ảnh hưởng đến hiệu quả. Bên cạnh đó, việc kiểm soát chặt chẽ xuất nhập cảnh, trong giai đoạn dịch làm ảnh hưởng tới công tác xuất khẩu, tiến độ đầu tư, tiến độ ký kết hợp đồng, bàn giao hạ tầng, mặt bằng tại một số đơn vị của Tổng công ty.

Những vấn đề này là rủi ro đối với doanh nghiệp nói chung và Tổng công ty Viglacera-CTCP; đặc biệt ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh tiêu thụ (bao gồm xuất khẩu), nguồn cung ứng nguyên nhiên vật liệu cho hoạt động sản xuất (đặc biệt sử dụng các nguyên nhiên vật liệu nhập khẩu). Đồng thời, các định chế, quy định pháp luật về môi trường và bảo vệ môi trường tại Việt Nam, cũng như trên toàn cầu hiện nay đang được các nước chú trọng, siết chặt trong quản lý vĩ mô.

Giải pháp

Những vấn đề rủi ro từ những yếu tố này đã được Viglacera xem xét trong giai đoạn phát triển từ trước tới nay; điều này thể hiện ở kết quả thực hiện giai đoạn 2019-2021 vẫn đảm bảo duy trì mức độ tăng trưởng trong cả 2 lĩnh vực cho thấy các giải pháp phòng ngừa, hạn chế và xử lý các rủi ro mà Viglacera đã và đang triển khai đồng bộ trong 2 lĩnh vực là hiệu quả; Theo đó:

- Đối với lĩnh vực vật liệu:

Chiến lược và các giải pháp đầu tư phát triển các dòng sản phẩm "xanh", "thân thiện môi trường", các sản phẩm công nghệ cao trong các lĩnh vực sản phẩm chủ đạo như kính, sứ, gạch ốp lát (kính tiết kiệm năng lượng, sứ - gạch ốp lát cao cấp, sản phẩm bê tông khí...) và tiếp tục đầu tư phát triển các dòng sản phẩm công nghệ cao trong định hướng chiến lược phát triển của Viglacera.

Đồng thời, đầu tư cho giải pháp công nghệ-kỹ thuật, đổi mới dây chuyền thiết bị ... là các giải pháp trọng tâm để tối đa hiệu quả sử dụng nguồn nguyên vật liệu, giảm chi phí, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; Giảm thiểu tối đa sử dụng nguồn nguyên liệu hóa thạch (than, xăng dầu...) và các nguồn nguyên vật liệu nhập khẩu.

- Đối với lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản:

Quá trình hoạt động từ trước đến nay và định hướng, mục tiêu phát triển xuyên suốt của Viglacera trong lĩnh vực này đã được nêu tại Khoản 4.2 Mục 4 Phần I:

+ Đối với Khu đô thị và nhà ở: Phát triển các công trình khu đô thị và nhà ở "xanh", sử dụng vật liệu đồng bộ của Viglacera. Theo đó, các Khu đô thị và nhà ở tiêu biểu của Viglacera đã được trao tặng/vinh danh các giải thưởng khu đô thị nhà ở đạt chuẩn quốc tế, an toàn...

+ Đối với Khu công nghiệp và dịch vụ: Phát triển các KCN có hạ tầng kỹ thuật đồng bộ với các ngành nghề công nghệ cao, đáp ứng yêu cầu môi trường bền vững. Các khu công nghiệp của Viglacera đều được đầu tư đồng bộ các trạm xử lý nước thải tuân thủ theo các quy định về quản lý môi trường của nhà nước, song song đó là đầu tư các Nhà máy xử lý, cung cấp nước sạch từ nguồn nước mặt, hạn chế và dần không sử dụng nguồn nước ngầm ... Đồng thời, tiếp tục đầu tư đồng bộ hệ thống các nhà máy xử lý rác thải, xử lý chất thải ... trong kế hoạch đầu tư phát triển lĩnh vực hạ tầng KCN, dịch vụ của Tổng công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021 CỦA TỔNG CÔNG TY VIGLACERA-CTCP

1. Tổng quan tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2021

1.1. Kết quả hoạt động SXKD trong năm

Đứng trước tình hình kinh tế xã hội trong nước và thế giới có nhiều biến động, nhiều ảnh hưởng bất lợi nhưng cũng có những cơ hội, điều kiện thuận lợi đối với hoạt động của Tổng công ty, cụ thể:

Năm 2021, tình hình kinh tế xã hội trong nước và thế giới có nhiều biến động ảnh hưởng bất lợi nhưng cũng có những cơ hội, điều kiện thuận lợi đối với hoạt động của Tổng công ty được đánh giá tóm tắt như sau:

- Quá trình phục hồi kinh tế thế giới có dấu hiệu chậm lại do sự xuất hiện các biến chủng mới; lạm phát toàn cầu tăng cao; đại dịch đã gây tắc nghẽn trong chuỗi giá trị toàn cầu làm tăng giá nguyên liệu sản xuất là thách thức không nhỏ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các quốc gia. Trong nước, làn sóng dịch Covid-19 bùng phát từ cuối tháng 4 với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, đặc biệt tại các địa phương kinh tế trọng điểm, như: Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Long An, Cần Thơ... đã ảnh hưởng nghiêm trọng đời sống, an toàn của người dân và phát triển kinh tế-xã hội. Theo đó, trong lĩnh vực vật liệu, một số đơn vị phải thực hiện 3 tại chỗ, phát sinh chi phí; Thị trường bị đứt gãy do thực hiện giãn cách xã hội; Nhu cầu tiêu dùng sản phẩm VLXD giảm sút, giá bán giảm dẫn tới hiệu quả SXKD của các đơn vị trong nhóm Sứ vệ sinh, Gạch ốp lát, Gạch ngói đất sét nung đều tụt giảm so với cùng kỳ năm 2020. Việc kiểm soát chặt chẽ xuất nhập cảnh, trong giai đoạn dịch làm ảnh hưởng tới công tác xuất khẩu, tiến độ đầu tư, tiến độ ký kết hợp đồng, bàn giao hạ tầng, mặt bằng tại một số đơn vị của Tổng công ty.

- Tuy nhiên, lĩnh vực kính xây dựng, do ảnh hưởng của dịch bệnh nên hạn chế được lượng hàng nhập khẩu, do vậy giá bán sản phẩm tăng, hiệu quả của nhóm Kính xây dựng tăng cao hơn so với kế hoạch năm đã lập. Đối với lĩnh vực Bất động sản, mặc dù cũng bị ảnh hưởng do dịch bệnh đối với một số đối tác nước ngoài, tuy nhiên do công tác chuẩn bị tốt từ các năm trước, nên kết quả lĩnh vực cho thuê khu công nghiệp không bị ảnh hưởng nhiều trong năm 2021. Lợi nhuận thu được từ lĩnh vực này vẫn vượt kế hoạch để bù đắp phần lợi nhuận giảm trong các lĩnh vực sứ vệ sinh, gạch ốp lát, gạch ngói đất sét nung. Bên cạnh đó, các hiệp định thương mại tự do song/đa phương (với Việt Nhật, Canada, Mỹ, châu Âu...) là cơ hội cho việc gia tăng xuất khẩu sản phẩm, thu hút đầu tư FDI nước ngoài vào Việt Nam.

Với những định hướng đúng đắn, các mục tiêu cụ thể xuyên suốt và các giải pháp trọng tâm đúng và trúng trong quá trình thực hiện, Kết quả Tổng công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Kế hoạch SXKD năm 2021 được ĐHCĐ giao, thể hiện qua số liệu như sau:

Lợi nhuận trước thuế:

+ Lợi nhuận hợp nhất Tổng công ty Viglacera-CTCP đạt 1.541 tỷ đồng đạt 154% KH ĐHCĐ giao;

+ Lợi nhuận Công ty Mẹ đạt 1.149 tỷ đồng vượt 53% KH được ĐHCĐ giao, tăng 413 tỷ đồng so với thực hiện năm 2020. Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến là 15%, cao hơn 3% theo cam kết với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 là 12%;

Doanh thu:

+ Doanh thu hợp nhất Tổng công ty Viglacera-CTCP đạt 11.194 tỷ đồng đạt 93% KH được ĐHCĐ giao;

+ Doanh thu Công ty Mẹ đạt 5.559 tỷ đồng đạt 111% KH được ĐHCĐ giao.

Tình hình quản lý, sử dụng vốn:

Tình hình tài chính của Công ty Mẹ được vận hành, sử dụng và bảo toàn vốn có hiệu quả; tăng trưởng về lợi nhuận, thể hiện qua các chỉ tiêu tài chính và hiệu quả sinh lời năm 2021 như sau:

- + Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu của Công ty mẹ là 20,67% ;
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu ROE của Công ty mẹ là 14,05% ;
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản ROA Công ty mẹ là 6,37%.
- + Hệ số Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu của Công ty Mẹ tại 31/12/2021 (đã loại trừ doanh thu chưa thực hiện) đạt 0,79 lần; hợp nhất toàn Tổng công ty là 1,3 lần.

Tổng số vốn đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư khác tại thời điểm 31/12/2021 là 2.640,7 tỷ đồng. Nguồn thu cổ tức từ các công ty con và công ty liên kết vẫn đảm bảo ổn định; trong năm 2021, lợi nhuận thu được từ cổ tức đạt 68,71 tỷ đồng và tỷ suất cổ tức thu được/vốn đầu tư đạt 2,6%. Các khoản đầu tư của Tổng Công ty đảm bảo hiệu quả sinh lời, hiệu quả hoạt động đạt và vượt mục tiêu lợi nhuận, tỷ lệ cổ tức dự kiến đạt và vượt kế hoạch cam kết với ĐHĐCĐ, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông. Tổng công ty không đầu tư ra ngoài ngành cũng như vào những ngành có rủi ro cao.

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Với những chỉ tiêu chính kết quả hoạt động SXKD năm 2021 đạt được nêu trên. Tổng quan kết quả hoạt động SXKD của Tổng công ty Viglacera-CTCP là khả quan, hoàn thành mục tiêu về doanh thu, lợi nhuận; Đặc biệt Công ty Mẹ tiếp tục thể hiện tốt vai trò dẫn dắt, đi đầu trong việc duy trì và hoàn thành tốt chỉ tiêu Lợi nhuận vượt kế hoạch cam kết với ĐHĐCĐ.

- Lĩnh vực vật liệu: Lợi nhuận (hợp cộng) tăng trưởng cao so với thực hiện năm 2020 (tăng ~ 773 tỷ đồng); Doanh thu (hợp cộng) đạt 13.709 tỷ đồng, đạt 103% KH năm, vượt 24% so với thực hiện năm 2020. Đánh giá tổng quan kết quả thực hiện năm 2021 như sau:

+ Lợi nhuận tăng trưởng cao chủ yếu từ nhóm sản phẩm kính, khẳng định đúng đắn định hướng đầu tư chiến lược của Tổng công ty trong lĩnh vực này.

+ Do ảnh hưởng dịch bệnh, các địa phương giãn cách xã hội, thị trường đứt gãy, lao động thiếu, nhu cầu xây dựng giảm làm ảnh hưởng sâu và rộng trong lĩnh vực VLXD, đặc biệt đối với các nhóm sản phẩm gạch gói đất sét nung, sứ vệ sinh, gạch ốp lát, giá bán giảm sâu, các đơn vị đồng loạt phải điều chỉnh giảm sản lượng sản xuất, duy trì sản xuất tối thiểu, chỉ tập trung sản xuất các sản phẩm có hiệu quả, khả năng tiêu thụ tốt ...để cân đối và hạn chế tăng hàng tồn kho, ứ đọng vốn...

Theo đó, các nhóm sản phẩm sứ vệ sinh, gạch ốp lát mặc dù chịu ảnh hưởng lớn từ dịch bệnh, phát sinh các chi phí 3 tại chỗ và phải tạm dừng sản xuất một thời gian (các đơn vị phía Nam). Tuy nhiên các đơn vị đã thực hiện tốt các giải pháp vừa đảm bảo chống dịch, vừa duy trì hoạt động sản xuất ổn định, đạt chất lượng, tỷ lệ thu hồi, tiết giảm chi phí và phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm có lợi nhuận, triển khai các giải pháp tổ chức lại thị trường, kênh phân phối (đặc biệt thị trường miền nam), tăng thị phần và tận dụng cơ hội thị trường để đạt tối đa doanh thu, hiệu quả kinh doanh. Kết quả đạt mục tiêu kế hoạch năm 2021 đặt ra về lợi nhuận và doanh thu.

Riêng đối với nhóm sản phẩm gạch ngói đất sét nung. thị trường tiêu thụ VLXD đất sét nung vẫn trầm lắng, giá bán giảm sâu, lao động giảm mạnh sau các đợt dịch covid-19 nên các đơn vị trong Ban GNĐSN đều phải giảm sản lượng sản xuất. Ngoại trừ CTCP Hạ Long sản xuất các sản phẩm mỏng/gạch ốp tấm lớn như gạch cotto, ngói lợp các loại... còn có lãi, các đơn vị còn lại tỷ trọng sản xuất gạch xây lớn đều phát sinh lỗ. Đây là các đơn vị Tổng công ty đã và đang triển khai các bước thoái vốn.

- Lĩnh vực bất động sản: Tuy bị ảnh hưởng từ yếu tố dịch bệnh, tuy nhiên tận dụng cơ hội thu hút đầu tư nước ngoài, Viglacera tiếp tục tập trung đầu tư, phát triển mở rộng quỹ đất KCN, mở rộng đầu tư tại các địa bàn mới đồng thời tiếp tục khẳng định được vị thế là một trong những doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực BĐS công nghiệp và nhà ở công nhân.

Kết quả hoạt động của lĩnh vực bất động sản, lợi nhuận vượt 22%, doanh thu vượt 10% vượt mục tiêu kế hoạch và đạt mức tăng trưởng cao so với thực hiện năm 2020. Trong đó, lĩnh vực Bất động sản thuộc Công ty Mẹ vẫn tiếp tục thể hiện tốt vai trò dẫn dắt, đi đầu trong việc duy trì hiệu quả SXKD, góp phần quan trọng cho Công ty Mẹ hoàn thành kế hoạch năm đã được ĐHĐCĐ thông qua. Trong đó, lĩnh vực KCN đã nhanh chóng nắm bắt cơ hội chuyển dịch đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, tập trung công tác kinh doanh với tổng số diện tích cho thuê hạ tầng KCN cả năm đạt khoảng 135 ha. Đồng thời, tập trung nguồn lực thực triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, đặc biệt là đền bù giải phóng mặt bằng, thi công hạ tầng đồng bộ để đáp ứng yêu cầu đất sạch cho công tác kinh doanh; Tổng diện tích đền bù năm 2021 đạt 410 ha. Tăng cường công tác tiếp thị các nhà đầu tư thứ cấp vào các KCN hiện có để thu hút và đón đầu làn sóng các nhà đầu tư thứ cấp, gia tăng hiệu quả khai thác quỹ đất hiện có, đặc biệt đã ký Hợp đồng cho thuê đất để thực hiện dự án có tổng mức đầu tư 1,6 tỷ USD của Amkor – Tập đoàn hàng đầu thế giới về sản xuất vật liệu bán dẫn đã đầu tư tại KCN Yên Phong II-C tỉnh Bắc Ninh. Tiếp tục khẳng định sức hút của mình trong xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng trên thế giới vào Việt Nam, cũng như tạo tiền đề phát triển công nghiệp công nghệ cao trong những năm tiếp theo.

Với những kết quả đạt được nêu trên, năm 2021 tiếp tục ghi nhận là một năm hoạt động thành công của Tổng công ty Viglacera – CTCP, duy trì vị thế là doanh nghiệp tiên phong trong ngành vật liệu xây dựng và đầu tư kinh doanh bất động sản tại Việt Nam. Viglacera đã vinh dự nhận nhiều giải thưởng uy tín trong lĩnh vực Xây dựng như: 3 năm liên tiếp giữ vị trí dẫn đầu trong Top 10 Công ty BĐS KCN uy tín năm 2021; Top 5 Công ty uy tín ngành Xây dựng - VLXD năm 2021 và Top 50 công ty niêm yết tốt nhất thị trường chứng khoán năm 2021 của Forbes Việt Nam. Ngoài ra, Viglacera vẫn giữ vững Thương hiệu Quốc Gia và Chất lượng Quốc gia.

2. Tổ chức nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành của Tổng Công ty

Họ tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (chốt ngày 31/12/2021)
1. Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	Thạc sĩ QTKD; Kỹ sư Vật liệu xây dựng	564.500 CP/ 0,12%
2. Ông Trần Ngọc Anh	Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc	Kỹ sư Xây dựng	0
3. Ông Hoàng Kim Bông	Phó Tổng giám đốc	Thạc sĩ QTKD; Kỹ sư Vật liệu xây dựng	0
4. Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư kinh tế	0
5. Ông Lương Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	Kỹ sư Xây dựng	0
6. Ông Nguyễn Minh Khoa	Phó Tổng Giám đốc	Kỹ sư Hóa Silicat	102.000 CP/ 0,02%
7. Ông Quách Hữu Thuận	Phó Tổng Giám đốc	Kỹ sư Hóa Silicat; Thạc sĩ QTKD	9.000 CP/0,00%
8. Ông Ngô Trọng Toán	Kế toán trưởng	Cử nhân kinh tế; Thạc sĩ QTKD	0

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành của Tổng công ty

Năm 2021, bổ sung 01 Phó Tổng giám đốc là Ông Quách Hữu Thuận – Kỹ sư Hóa Silicat, Thạc sĩ QTKD, bổ nhiệm từ ngày 01/03/2021.

2.3. Số lượng CBCNV toàn Tổng Công ty

Tổng số cán bộ CNV toàn Tổng công ty đến 31/12/2021 là 7.698 người. (Trong đó số CBCNV tại Công ty mẹ và các công ty con là 7.192 người).

2.4. Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động

Tại Viglacera, nguồn lực con người luôn được xem là yếu tố trọng tâm, công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua các chính sách lương thưởng và đãi ngộ; tuyển dụng, đào tạo và phát triển đang từng bước được hoàn thiện, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

Tổng số lao động của toàn Tổng công ty tính đến 31/12/2021 là 7.698 người, trong đó đội ngũ cán bộ có trình độ đại học và trên đại học chiếm tỉ trọng cao, hầu hết người lao động đều có kỹ thuật

tay nghề giỏi đã qua đào tạo. Đội ngũ lãnh đạo có chuyên môn cao, kinh nghiệm và năng lực quản lý, gắn bó trên 05 năm giúp Tổng công ty đảm bảo sự nhất quán trong điều hành chiến lược và tính định hướng kế thừa với đội ngũ lao động trẻ tuổi. Ban lãnh đạo Viglacera luôn chú trọng tới việc phát triển nguồn nhân lực, coi đây là chìa khóa đem lại thành công và là nhân tố không thể thiếu góp phần vào phát triển bền vững của Viglacera trong tương lai.

1) Chính sách phát triển chất lượng nguồn nhân lực: Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, gắn liền với mục tiêu phát triển ổn định, bền vững của Tổng công ty. Trong những năm gần đây, Công ty mẹ – Tổng công ty nói chung và các đơn vị trong Tổng công ty nói riêng đã chú trọng tăng cường bổ sung nguồn chuyên gia cao cấp. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng đã thực hiện triển khai công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác quy hoạch cán bộ, đầu tư phát triển cho Trường Đào tạo, Viện nghiên cứu.

2) Chính sách lương, thưởng: Các chính sách lương, thưởng, trợ cấp, đóng BHXH... cho người lao động luôn được xem xét và giải quyết thỏa đáng, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

3) Chính sách đãi ngộ: Tổng Công ty đã áp dụng những chính sách đãi ngộ về cơ sở vật chất, môi trường làm việc, đào tạo và phúc lợi tốt nhằm tạo gắn kết giữa nhân viên và Tổng công ty.

4) Chính sách đào tạo: Tổng công ty thường xuyên liên kết với Trường Đại học xây dựng, Đại học Bách khoa mở các lớp đào tạo Thạc sĩ kinh tế, kỹ thuật chuyên ngành cho cán bộ Tổng công ty và các đơn vị. Hợp tác với các trường trong việc tổ chức đào tạo, lựa chọn các sinh viên năm cuối với chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty và ban hành cơ chế chính sách thu hút các sinh viên tốt nghiệp loại giỏi về công tác tại Tổng công ty.

5) Chính sách cổ tức: Chính sách cổ tức cụ thể qua từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định, theo hướng trước tiên đảm bảo lợi ích của các cổ đông, cùng với sự phát triển bền vững của Tổng công ty có gắn liền hài hòa với quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

a. Đầu tư phát triển:

Năm 2021, tổng giá trị đầu tư phát triển của toàn Tổng công ty đạt 3.286 tỷ đồng (trong đó, Công ty Mẹ - Tổng công ty đạt 2.086 tỷ đồng). Phân theo lĩnh vực:

- Lĩnh vực bất động sản: đạt 2.503 tỷ đồng; trong đó, KCN và dịch vụ đạt 2.268 tỷ đồng; Nhà ở đạt 235 tỷ đồng;

- Lĩnh vực vật liệu, nghiên cứu phát triển: đạt 783 tỷ đồng.

Đánh giá tình hình thực hiện đầu tư trong các lĩnh vực:

- Lĩnh vực bất động sản: Tập trung triển khai các dự án trọng điểm theo Kế hoạch đầu tư phát triển đã được ĐHCĐ thường niên năm 2021 thông qua, gồm các dự án đang triển khai, đầu tư mới và chuẩn bị đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng KCN, nhà ở xã hội/nhà ở công nhân.

Khu công nghiệp và dịch vụ

+ Tiếp tục triển khai đầu tư và kinh doanh tại các KCN hiện có (Hải Yên, Đông Mai - Quảng Ninh; Phú Hà GD1 - Phú Thọ; Yên Phong IIC, Yên phong I MR - Bắc Ninh; Tiên Hải - Thái Bình; Đồng Văn IV - Hà Nam; Phong Điền - Huế, Yên Mỹ - Hưng Yên); chuẩn bị khởi công mới 01 KCN (KCN Thuận Thành - Bắc Ninh). Trong đó, tổng diện tích đền bù đạt 410 ha, thực hiện kinh doanh cho thuê được 135 ha (Đặc biệt, đã ký Hợp đồng nguyên tắc với Công ty Amkor (Singapore), diện tích 23 ha tại KCN Yên Phong IIC). Quỹ đất kinh doanh hạ tầng KCN đến 31/12/2021 còn lại khoảng 1.063 ha, trong đó diện tích kinh doanh hạ tầng đã đầu tư, sẵn sàng cho thuê là ~ 282 ha. Đồng thời, triển khai các bước khảo sát, chuẩn bị đầu tư các dự án KCN tại các địa bàn tỉnh Yên Bái, Thái Nguyên, Phú Thọ, Lạng Sơn, Khánh Hòa và xem xét mở rộng các KCN hiện có với tổng diện tích khoảng ~ 5.000 ha.

+ Triển khai 17 dự án dịch vụ hạ tầng (Trạm xử lý nước thải các giai đoạn và các Nhà máy cấp nước sạch các giai đoạn tại các KCN đang triển khai).

+ 01 Dự án KCN ViMariel (Giai đoạn 1 diện tích 86ha) tại Cuba.

Nhà ở và khu đô thị:

+ Triển khai các dự án Nhà ở công nhân/Nhà ở xã hội trọng điểm: Khu nhà ở KCN Đồng Văn IV; Khu nhà ở KCN Phú Hà - Phú Thọ (hoàn thành đưa vào sử dụng nhà chung cư OXH1-2); Nhà ở XH và Nhà thu nhập thấp Kim Chung - Hà Nội (116 căn, hoàn thành nhà chung cư CT4); Nhà ở xã hội 9,8ha Yên Phong - Bắc Ninh. Triển khai công tác chuẩn bị đầu tư 02 dự án là Khu nhà ở công nhân KCN Đông Mai (đã hoàn thành đền bù) và nhà ở công nhân KCN Hải Yên.

+ Triển khai công tác phát triển quỹ đất các khu nhà ở/đô thị cho các giai đoạn tiếp theo tại các địa bàn theo danh mục kế hoạch đầu tư đã báo cáo tại ĐHCĐ: Khu nhà ở xã hội (8,4ha) KCN Phú Hà; Khu đô thị - dịch vụ Đông Triều; Khu nhà ở công nhân KCN Tiên Hải; Dự án Khu đô thị mới tại TP Bắc Ninh; Nhà ở xã hội tại Tiên Dương - Đông Anh; Khu đô thị dịch vụ Trần Yên và thành phố Yên Bái; Tổ hợp Đô thị - Dịch vụ Tây Hồ Yên (Thái Nguyên). Hiện tại đã làm việc với các địa phương, thực hiện khảo sát và triển khai các bước theo trình tự quy định.

+ Tiếp tục triển khai đầu tư, kinh doanh các dự án nhà ở tại các khu đô thị hiện có: Chung cư D15-16 (214 căn) và nhà thấp tầng (45 căn) tại KĐT Đặng Xá; Nhà thấp tầng BT10, BT2,3 tại KĐT Yên Phong-Bắc Ninh (24 căn); Nhà ở thấp tầng tại KĐT Xuân Phương (11 căn)...

+ Khu du lịch sinh thái Vân Hải: Tiếp tục triển khai hoàn thiện Khu khách sạn, trên cơ sở đánh giá tình hình dịch bệnh để lựa chọn thời điểm vận hành khai thác phù hợp. Đồng thời, xúc tiến công tác đề xuất quy hoạch của giai đoạn 2.

- Lĩnh vực vật liệu, nghiên cứu phát triển và đào tạo: Trong năm 2021, ảnh hưởng của dịch bệnh và nhu cầu thị trường bị ảnh hưởng, mức độ cạnh tranh gia tăng cùng với các yếu tố về chi phí đầu vào tăng, do đó công tác đầu tư tại các đơn vị/nhóm sản phẩm cũng bị ảnh hưởng về tiến độ và quy mô đầu tư, nguồn lực tài chính được tập trung cho công tác kinh doanh nhằm thúc đẩy doanh số, SLTT; đồng thời thực hiện các giải pháp phòng chống dịch, đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất. Do đó, tiến độ triển khai các dự án đầu tư chưa đạt theo mục tiêu kế hoạch. Trong đó, Dự án trọng điểm là Mua Nhà máy Bạch mã và đầu tư bổ sung (Nhà máy Viglacera Eurotile) của Công ty CP Viglacera Tiên Sơn tiến độ bàn giao, tiếp nhận nhà máy bị ảnh hưởng do dịch bệnh nên chậm.

b. Đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên kết

Năm 2021, Tổng công ty đã thực hiện lộ trình tăng vốn, thoái vốn tại một số đơn vị. Chi tiết các khoản đầu tư tăng/thoái vốn như sau:

TT	Tên công ty	Lĩnh vực hoạt động	Số vốn đầu tư thêm (+)/ thoái vốn (-) (Tr.đồng)
1	Công ty TNHH kính nổi siêu trắng Phú Mỹ	SX và KD Kính	350.000
2	Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn	SX và KD các sản phẩm gạch ốp lát	155.550
3	Công ty Vimariel - CTCP	Kinh doanh hạ tầng KCN	23.882
4	Công ty Sanvig - CTCP	SX và KD các sản phẩm gốm sứ, vật liệu và các sản phẩm XD khác	5.306
5	Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải	Khai thác và KD cát, du lịch	*

(*) Tổng công ty đã hoàn thành góp vốn đợt 1, tăng vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải từ 291 tỷ đồng lên 800 tỷ đồng, Tổng công ty giữ 95,02% vốn điều lệ.

Ngày 1/10/2021, Tổng công ty đã hoàn thành việc mua lại phần vốn của Tổng công ty IDICO tại Công ty TNHH kính nổi siêu trắng Phú Mỹ theo chủ trương tại Nghị quyết số 174/TCT-NQĐHCĐ ngày 27/4/2021 của ĐHCĐ thường niên năm 2021. Theo đó, nâng sở hữu vốn của Tổng công ty tại Công ty TNHH kính nổi siêu trắng Phú Mỹ từ 35% lên 65%.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

a. Các công ty con

Tên công ty con	Nơi thành lập, hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu	Tổng TS tại 31/12/2021 (triệu đồng)	DTT 2021 (triệu đồng)
1. CTCP Viglacera Thăng Long	Vĩnh Phúc	SX và KD gạch ốp lát	69.898	51,07%	326.127	567.796
2. CTCP Viglacera Tiên Sơn	Bắc Ninh	SX và KD gạch ốp lát	500.000	51,00%	1.661.873	1.256.802
3. CTCP Viglacera Hà Nội	Hà Nội	SX và KD gạch ốp lát	56.000	51,00%	399.206	528.982
4. CTCP Bao bì và Má phanh Viglacera	Hà Nội	SX và KD bao bì, má phanh	9.900	51,00%	77.246	77.395
5. CTCP Kinh doanh Gạch Ốp lát Viglacera	Hà Nội	Kinh doanh gạch ốp lát	30.000	51,02%	356.778	2.754.915
6. CTCP Việt Trì Viglacera	Phú Thọ	SX và KD sứ vệ sinh	26.250	92,82%	113.841	234.761
7. CTCP Sứ Viglacera Thanh Trì	Hà Nội	SX và KD sứ vệ sinh	63.000	59,96%	155.469	196.941
8. CTCP Thương mại Viglacera	Hà Nội	KD vật liệu xây dựng	28.469	76,23%	303.051	1.096.470
9. CTCP Bê tông khí Viglacera	Bắc Ninh	SX gạch chịu áp	65.000	96,19%	94.457	66.709
10. CTCP Kính Đáp Cầu (Hợp nhất)	Bắc Ninh	SX và KD kính/ KD lắp dựng kính xây dựng	300.000	86,41%	153.848	49.831
11. CTCP Viglacera Vân Hải	Quảng Ninh	Khai thác và KD cát, du lịch	291.985	95,02%	422.099	61.084
12. CTCP Khoáng sản Viglacera	Yên Bái	Khai thác và KD khoáng sản	12.500	51,00%	39.967	102.349
13. CTCP Viglacera Hạ Long (Hợp nhất)	Quảng Ninh	SX và KD gạch/ KD Vật liệu xây dựng	250.000	50,48%	1.101.909	1.635.957
14. CTCP Từ Liêm	Hà Nội	SX và KD gạch	15.625	55,92%	28.166	7.544
15. CTCP Đông Anh	Hà Nội	SX và KD gạch	10.050	51,00%	23.877	36.490
16. CTCP Gốm Xây dựng Hữu Hưng	Hà Nội	SX và KD gạch	7.500	51,00%	19.201	29.755
17. CTCP Tư vấn Viglacera	Hà Nội	Lập dự án, thiết kế các công trình	3.000	76,89%	15.214	13.921
18. CTCP Phát triển KCN Yên Mỹ - Hưng Yên	Hung Yên	Đầu tư xây dựng, cho thuê CSHT KCN	50.000	60,00%	1.064.392	2.084
19. Công ty ViMariel - CTCP	Cuba	Kinh doanh hạ tầng KCN	10.000.000 (USD)	99,90%	10.694.133 USD	1.262.779 USD
20. Cty TNHH CHAO - Viglacera	Hà Nội	Dịch vụ du lịch, nhà hàng	3.146	100,00%	3.689	-
21. Công ty TNHH Kính Nội Siêu trắng Phú Mỹ	Vũng Tàu	SX và KD Kính	886.000	65,00%	2.658.054	1.507.529

b. Các công ty liên kết

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập, hoạt động	Hoạt động KD chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu	Tổng TS tại 31/12/2021 (triệu đồng)	DTT 2021 (triệu đồng)
1. Công ty TNHH Kính nội Việt Nam	Bắc Ninh	SX và KD Kính	512.042	30,00%	1.468.509	1.388.690
2. CTCP Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera	Hà Nội	KD xuất nhập khẩu	20.000	25,00%	77.399	127.905
3. CTCP Gạch ngói Từ Sơn	Bắc Ninh	SX và KD gạch	20.002	24,93%	42.293	10.398
4. CTCP gốm xây dựng Yên Hưng	Quảng Ninh	SX và KD gạch	10.000	26,00%	45.700	32.584
5. CTCP Gạch chịu lửa Cầu Đuống	Hà Nội	SX và KD Gạch chịu lửa	5.000	25,00%	40.680	28.009
6. Công ty SanVig - CTCP	Cuba	SX và KD các sản phẩm gốm sứ, vật liệu và các sản phẩm XD khác	39.859.960 (USD)		27.138.821 USD	8.567.991 USD

4. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ			Hợp nhất		
		Năm 2021	Năm 2020	% 2021/2020	Năm 2021	Năm 2020	% 2021/2020
I. Tình hình tài chính							
Tổng giá trị tài sản	1000 đ	14.649.160	13.627.695	107%	21.997.051	17.977.212	122%
Doanh thu thuần	1000 đ	5.559.157	3.917.687	142%	11.194.313	9.433.049	119%
Lợi nhuận từ HĐKD	1000 đ	1.135.478	734.238	155%	1.559.575	866.383	180%
Lợi nhuận khác	1000 đ	13.465	1.657	813%	-18.138	-25.682	71%
Lợi nhuận trước thuế	1000 đ	1.148.943	735.895	156%	1.541.437	840.701	183%
Lợi nhuận sau thuế	1000 đ	933.196	606.461	154%	1.279.077	667.310	192%
% Lợi nhuận chi trả cổ tức	%	72,07%	81,25%	89%			-
II. Các chỉ tiêu chủ yếu							
1. Khả năng thanh toán							
+ Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn (TS Ngắn hạn/Nợ ngắn)	lần	1,04	1,02	102%	0,93	0,94	99%
+ Hệ số khả năng thanh toán nhanh (TSNH – Tổng kho)/Nợ NH:	lần	0,62	0,52	119%	0,50	0,47	106%
2. Cơ cấu vốn							
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,55	0,54	102%	0,62	0,61	102%
+ Hệ số Nợ/VCSH	lần	1,21	1,18	103%	1,63	1,53	107%
3. Năng lực hoạt động							
+ Vòng quay HTK (Giá vốn/HTK bình quân)	vòng	1,91	1,39	137%	2,35	2,10	112%
+ DT thuần/Tổng tài sản bình quân	vòng	0,39	0,27	144%	0,56	0,50	112%
4. Khả năng sinh lời							
+ Hệ số LNST/DTT	%	20,7%	18,8%	110%	13,8%	8,9%	155%
+ Hệ số LNST/DTT	%	16,8%	15,5%	108%	11,4%	7,1%	161%
+ Hệ số LNST/VCSH	%	14,5%	9,8%	148%	16,6%	9,5%	175%
+ Hệ số LNST/Tổng TS	%	6,6%	4,2%	157%	6,4%	3,5%	183%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	20,4%	18,7%	109%	13,9%	9,2%	151%

5. Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Vốn điều lệ	4.483.500.000.000 đồng
Mệnh giá 1 cổ phiếu	10.000 đồng
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	448.350.000 CP
Số lượng cổ phiếu do Nhà nước nắm giữ tại 31/12/2021	172.985.262 CP
Cổ phiếu quỹ	0 CP

b. Cơ cấu cổ đông tại ngày 25/05/2021 (ngày chốt Danh sách chi trả cổ tức năm 2020):

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tổng giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I. Trong nước:				
1. Bộ Xây dựng:	1	172.985.262	1.729.852.620.000	38,58%
2. Tổ chức trong nước khác:	31	234.177.651	2.341.776.510.000	52,23%
3. Cá nhân trong nước	1.715	12.976.845	129.768.450.000	2,90%
II. Nước ngoài:				
1. Tổ chức nước ngoài:	32	28.035.604	280.356.040.000	6,25%
2. Cá nhân nước ngoài:	59	174.638	1.746.380.000	0,04%
Tổng cộng:	1.838	448.350.000	4.483.500.000.000	100%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2021, Tổng Công ty Viglacera - CTCP không có sự thay đổi vốn điều lệ.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Năm 2021, Tổng Công ty Viglacera – CTCP không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e. Các chứng khoán khác

Năm 2021, Tổng Công ty Viglacera – CTCP không phát chứng khoán ra thị trường.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

- Đối với lĩnh vực vật liệu:

Các sản phẩm vật liệu chính của Tổng công ty sản xuất bao gồm kính, sứ vệ sinh-sen vòi, gạch ốp lát. Theo đó nhiên liệu sử dụng hiện nay chủ yếu của các nhà máy sản xuất về cơ bản đã được Tổng công ty chỉ đạo, yêu cầu các đơn vị chuyển đổi sang sử dụng nhiên liệu sạch (khí thiên nhiên, LPG ...), đồng thời các nhà máy hầu hết được đặt tại các KCN tập trung, tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước về đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường. Do đó, hạn chế tối đa phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp.

- Đối với lĩnh vực bất động sản:

Các yếu tố tác động môi trường chủ yếu trong lĩnh vực đầu tư hạ tầng KCN. Tuy nhiên, trong định hướng, chiến lược phát triển và các nội dung đã, đang triển khai trong lĩnh vực này, các KCN của Tổng công ty đều được đầu tư đồng bộ hạ tầng đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật chặt chẽ liên quan đến bảo vệ môi trường đối với đầu tư kinh doanh KCN; Ngành nghề kinh doanh đầu tư trong KCN chủ yếu là công nghiệp sạch nên đảm bảo hạn chế tối đa phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói sản phẩm/dịch vụ

Lĩnh vực vật liệu của Tổng công ty với các sản phẩm chính trong các lĩnh vực/nhóm sản phẩm vật liệu xây dựng kính và sản phẩm gia công sau kính, sứ vệ sinh – sen vòi đồng bộ, gạch ốp lát ceramic-granite với nhiều loại nguyên liệu chính sử dụng sản xuất là cát, đất sét trắng, feldspar, dolomite... và một số nguyên liệu nhập khẩu (soda, đất sét và các phụ gia, nguyên vật liệu khác). Đối với các nguyên liệu trong nước được cung cấp từ các nhà sản xuất trong nước (có mỏ và được chế biến), được nhập theo nhu cầu sản xuất, dự trữ trong khoảng thời gian hợp lý. Mặt khác, Tổng công ty cũng đã có đơn vị được cấp phép khai thác, chế biến nguyên liệu feldspar, cát.

b. Về việc nguyên vật liệu tái chế được sử dụng sản xuất:

Về cơ bản nguyên vật liệu sử dụng cho sản xuất là đặc thù; chủ yếu sử dụng phế phẩm quay vòng sử dụng cho phối liệu để sản xuất, hạn chế tối đa chất thải rắn. Trong định hướng phát triển xanh của Tổng công ty, Viglacera đã và đang nghiên cứu phát triển các sản phẩm "xanh", "thân thiện môi trường" trong đó có sử dụng các nguyên liệu là phế phẩm của các nhà máy công nghiệp (ví dụ: nghiên cứu tro/xỉ, tro bay của các nhà máy nhiệt điện để sản xuất sản phẩm bê tông khí chưng áp trên cơ sở kết quả Dự án KHCN cấp nhà nước và hợp tác quốc tế).

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Năng lượng sử dụng trực tiếp cho hoạt động SXKD của Tổng công ty là nhiên liệu. Với mục tiêu phát triển bền vững, "xanh" và thân thiện môi trường, các Nhà máy sản xuất của Viglacera đã triển khai các giải pháp chuyển đổi sang sử dụng các nhiên liệu sạch (khí thiên nhiên), các giải pháp thu hồi, sử dụng nhiệt dư từ khí thải lò nung để tiết giảm tối đa nhiên liệu sử dụng, giảm tác động môi trường và tiết kiệm chi phí.

Đối với sử dụng điện: Chủ yếu cho vận hành các thiết bị sản xuất và sử dụng văn phòng. Theo đó, bố trí phân ca hợp lý, giảm thiểu sử dụng trong giờ cao điểm để tiết giảm điện năng.

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Như trên đã phân tích, Viglacera đã và đang triển khai tích cực các giải pháp để tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng hiệu quả không chỉ trong hoạt động sản xuất mà còn nghiên cứu đầu tư phát triển các sản phẩm tiết kiệm năng lượng. Theo đó, một số các giải pháp/sản phẩm đã và đang triển khai như:

- Đầu tư cho nghiên cứu, mua sắm, cải tiến công nghệ/thiết bị: Để sử dụng tối đa nhiệt dư từ khí thải lò nung; Gia tăng hiệu suất sử dụng nhiệt của các dây chuyền trong quá trình sản xuất...;

- Nghiên cứu, đầu tư phát triển sản xuất các dòng sản phẩm tiết kiệm năng lượng như: kính tiết kiệm năng lượng, gạch và panel bê tông khí ... để cung cấp cho thị trường sử dụng vào các công trình/sản phẩm, tiết giảm được lượng, chi phí điện năng; sản xuất kính siêu trắng cung cấp cho sản xuất pin năng lượng mặt trời thay thế việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch để sản xuất điện năng, góp phần giảm hiệu ứng nhà kính, tiết kiệm tài nguyên...

- Nghiên cứu đầu tư phát triển các dòng sản phẩm sứ vệ sinh-gạch ốp lát cao cấp đồng bộ, đa tính năng với giải pháp công nghệ mới tiết kiệm năng lượng, nguyên vật liệu nhưng có giá trị cao, đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Tiếp tục nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm vật liệu cao cấp, không nung để tiết giảm hao phí nhiên liệu, khí thải, chất thải ... thân thiện môi trường và có hiệu quả kinh tế cao như trong Chiến lược phát triển của Tổng công ty đã nêu.

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

Như trên đã đề cập, trong quá trình hoạt động cũng như định hướng, chiến lược phát triển bền vững của Tổng công ty, Viglacera liên tục nghiên cứu và triển khai các giải pháp/đề tài nghiên cứu/sáng kiến khoa học công nghệ, kỹ thuật kết hợp với việc hợp tác quốc tế để thực hiện mục tiêu tiết kiệm năng lượng hiệu quả. Theo đó, một số các sáng kiến tiêu biểu đã thực hiện và ứng dụng trong hoạt động SXKD như sau:

- Nghiên cứu, đầu tư và sản xuất sản phẩm kính tiết kiệm năng lượng và tiếp tục phát triển đa dạng các dòng sản phẩm đưa vào sử dụng trong các công trình tiết kiệm được điện năng sử dụng, nâng cao tính thẩm mỹ của công trình và các tiện ích/công năng khác.

- Triển khai hoàn thành Dự án KHCN cấp nhà nước (đã được nghiệm thu): Sản xuất sản phẩm bê tông khí chưng áp (không nung) thay thế vật liệu xây thông thường (vật liệu nung) góp phần tiết giảm nhu cầu sử dụng nhiên liệu cho sản xuất, tiết giảm năng lượng khi sử dụng vật liệu trong công trình. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm tận dụng nguyên liệu tro/xi sử dụng cho sản xuất để nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên nhiên liệu, góp phần bảo vệ môi trường.

- Ứng dụng các giải pháp kỹ thuật, thiết kế và sản xuất các mẫu mã mới, đa tính năng, cao cấp, đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu; đặc biệt tính năng tiết kiệm nước, kháng khuẩn đáp ứng yêu cầu môi trường và tiết kiệm tài nguyên trong lĩnh vực sứ vệ sinh-sen vôi; Phát triển các dòng sản phẩm mới, giá trị cao và tiết kiệm chi phí sản xuất (trong đó có năng lượng sử dụng) trong lĩnh vực gạch ốp lát.

- Nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp KHCN, sáng kiến cải tiến kỹ thuật thực hiện giải pháp khối xếp sản phẩm chuyển đổi sản xuất 100% ngói trong lĩnh vực gạch ngói, gia tăng giá trị và tiết giảm hao phí nhiên liệu (đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích).

- Triển khai chuyển đổi nhiên liệu sử dụng sang khí thiên nhiên/LPG để cải thiện môi trường, nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng nhiên liệu.

- Đầu tư và đưa vào vận hành Nhà máy kính nổi siêu trắng sử dụng làm phôi cho công nghiệp sản xuất pin năng lượng mặt trời; Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu phát triển màng phủ trong sản xuất pin năng lượng mặt trời, nâng cao hiệu suất sử dụng của pin và giảm thiểu các tác động môi trường.

6.4. Tiêu thụ nước:

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Lĩnh vực vật liệu: Nguồn nước cho sản xuất và văn phòng được sử dụng do các Công ty sản xuất chuyên ngành cung cấp. Nước sản xuất tại các nhà máy chiếm tỷ trọng nhỏ về lượng và chi phí trong tổng chi phí sản xuất, đồng thời được tối đa tuần hoàn sử dụng, giảm thiểu tối đa xả thải ra ngoài, nước thải đều được qua trạm xử lý tại các nhà máy và/hoặc của KCN.

- Lĩnh vực bất động sản: Chủ yếu được cung cấp cho các đơn vị/nhà đầu tư thứ cấp trong KCN. Trong các năm gần đây, Tổng công ty Viglacera đã thực hiện đầu tư/vận hành các Nhà máy/Trạm xử lý và sản xuất nước sạch từ nguồn nước mặt (sông), hạn chế và tiến dần đến việc không khai thác nước ngầm, tiết kiệm tài nguyên và ảnh hưởng đến địa chất công trình.

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Như trên đã thuyết minh, về cơ bản toàn bộ nước sử dụng cho sản xuất tại các nhà máy của Viglacera đều được xử lý tuần hoàn sử dụng trong quá trình sản xuất kinh doanh. Nước thải chủ yếu là nước thải sinh hoạt (hoạt động của văn phòng), được xử lý và xả thải ra hệ thống thoát chung của KCN và/hoặc địa phương đảm bảo yêu cầu môi trường.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Năm 2021, Viglacera không có các vi phạm lớn, trọng yếu do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường của nhà nước.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng người lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tổng số lao động bình quân toàn Tổng công ty đến 31/12/2021 là 7.698 người. Thu nhập bình quân năm 2021 là 14,2 triệu đồng/người.tháng, tăng 16% so với thực hiện năm 2020.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Tại Viglacera nguồn lực con người luôn được xem là yếu tố trọng tâm, công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua các chính sách lương thưởng và đãi ngộ; tuyển dụng, đào tạo và phát triển đang từng bước được hoàn thiện, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác như đã phân tích, thuyết minh tại Khoản 2.4 Phần II. Tình hình hoạt động trong năm 2021 của Tổng công ty Viglacera-CTCP.

Trong năm 2021, Tổng công ty đã chủ động xây dựng phương án phòng chống dịch trong toàn Tổng công ty. Đồng thời, chỉ trong đợt dịch bùng phát lần thứ 4 từ đầu tháng 5/2021 đến nay, Viglacera đã đóng góp trên 21,4 tỷ đồng thông qua Ủy ban mặt trận tổ quốc tại các địa phương và các quỹ vaccine phòng dịch của Chính phủ, ngoài ra triển khai nhanh chóng dự án tài trợ thiết bị vệ sinh và gạch ốp lát lắp đặt trong hơn 100 khu vực vệ sinh tại các Bệnh viện dã chiến điều trị bệnh nhân Covid-19. Mặt khác, Công đoàn TCT đã phối hợp với chuyên môn tham gia vào công tác quản lý hoạt động SXKD chung tay với các đơn vị trong công tác phòng chống dịch Covid chi hỗ trợ khẩn cấp cũng như hướng dẫn các đơn vị có người lao động nhiễm Covid hoàn thiện hồ sơ để nhận hỗ trợ của Công đoàn TCT và Tổng Liên đoàn (1.178 NLD được nhận trợ cấp).

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Tại Viglacera, cùng với phát triển nguồn nhân lực chất lượng qua tuyển dụng, thu hút nhân lực với các chính sách ưu đãi, phúc lợi như đã nêu. Công tác đào tạo nguồn nhân lực luôn được chú trọng và triển khai kế hoạch hằng năm/kế hoạch dài hạn tại từng đơn vị thành viên đến Công ty Mẹ - Tổng công ty. Trong đó, đầu mối thực hiện là Trường Cao đẳng Viglacera với cơ sở vật chất được đầu tư đồng bộ, đáp ứng đào tạo trong các chuyên ngành, lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty. Theo đó, năm 2021, Trường Cao đẳng Viglacera đã tổ chức:

- Đào tạo nâng cao trình độ cho 1.100 học viên theo hệ cao đẳng; Đào tạo kỹ năng quản lý, kỹ năng làm việc: 2.950 lượt học viên; Đào tạo vận hành nhà chung cư 70 học viên và đào tạo các lớp Cao đẳng, lớp kỹ năng mềm khác phục vụ cho nhu cầu SXKD của đơn vị.

- Tổ chức phê duyệt chương trình, giáo trình đào tạo theo tiêu chuẩn cấp bậc công nhân kỹ thuật; Hoàn thiện và ban hành Bộ tiêu chuẩn cấp bậc công nhân kỹ thuật cho 05 nghề sản xuất VLXD; Hiệu chỉnh và ban hành các bộ giáo trình cao đẳng theo Luật GDNN; Xây dựng chương trình đào tạo hệ cao đẳng theo Luật giáo dục nghề nghiệp phù hợp với Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc tế; Đầu tư bổ sung xưởng thực nghiệm và thí nghiệm cho các chuyên ngành đào tạo sản xuất VLXD tại Trường Cao đẳng Viglacera.

Song song với đào tạo tập trung theo kế hoạch như đã nêu, hoạt động đào tạo quan trọng là gắn liền với thực tế sản xuất tại mỗi nhà máy/đơn vị. Do đó, việc đào tạo cũng được thực hiện liên tục tại từng nhà máy, từng đơn vị để nâng cao chất lượng đào tạo tập trung, tạo điều kiện cho mỗi người lao động (từ bậc thấp/giản đơn đến yêu cầu tay nghề cao) tích lũy kinh nghiệm. Mặt khác, tại Viglacera, mỗi người lao động đều được khuyến khích và có ý thức tự nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức ngành nghề làm việc; theo đó, tại mỗi đơn vị thành viên và tại Công ty Mẹ đều có các chính sách tài trợ chi phí đào tạo và gắn liền với trách nhiệm gắn bó của người lao động với doanh nghiệp.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững như đã nêu tại Khoản 4.3 Mục 4 Phần I nêu trên và với quy mô của Viglacera có các đơn vị thành viên/chi nhánh hoạt động trên cả ba miền. Theo đó, các hoạt động của Viglacera luôn gắn liền trách nhiệm đối với cộng đồng, tuân thủ và phù hợp với các chính sách an sinh xã hội của nhà nước, trong đó:

- Tiên phong trong việc phát triển các vật liệu “xanh”, thân thiện môi trường, giúp tiết kiệm tài nguyên, nhiên liệu và năng lượng trong quá trình sản xuất và sử dụng.

- Phát triển bất động sản hướng về người thu nhập thấp, đầu tư vào những công nghệ đi tắt đón đầu, giúp tối ưu hóa sản xuất và thân thiện môi trường. Theo đó, các khu nhà ở xã hội, nhà thu nhập thấp tiêu biểu với hạ tầng đồng bộ, được Chính phủ, Bộ Xây Dựng đánh giá cao và trao tặng nhiều giải thưởng như Khu nhà ở xã hội tại Khu đô thị Đặng Xá-Hà Nội, các khu nhà ở công nhân, nhà thu nhập thấp tại các KCN của Tổng công ty tại Bắc Ninh, Quảng Ninh, Thái Bình ...

- Đồng thời, các hoạt động thể thiện trách nhiệm với cộng đồng, với các địa phương được gắn liền với các hoạt động từ thiện, các chương trình hỗ trợ trực tiếp với các địa phương có địa điểm hoạt động SXKD. Đồng thời, tổ chức cuộc vận động cán bộ, đoàn viên, công nhân lao động trong toàn Tổng công ty tiết kiệm ủng hộ các quỹ nhân đạo từ thiện tại địa phương, ủng hộ gia đình các CBCNV trong đơn vị có hoàn cảnh khó khăn; ủng hộ các hoạt động cứu trợ, ủng hộ cho đồng bào miền Trung và quỹ người nghèo...

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Trong năm 2021, Tổng Công ty Viglacera – CTCP không phát hành trái phiếu (do đó không tham gia vào hoạt động thị trường vốn xanh)

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2021

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty Mẹ (Theo kết quả đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam)

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	%TH/KH
1. Lợi nhuận trước thuế			
+ Tổng công ty - CTCP (theo BCTC hợp nhất)	1.000	1.541	154%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	750	1.149	153%
2. Tổng doanh thu			
+ Tổng công ty -CTCP (theo BCTC hợp nhất)	12.000	11.194	93%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	5.000	5.559	111%
3. Thực hiện đầu tư công ty mẹ	2.800	2.086	75%
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	375	182	48%
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	2.400	1.873	78%
+ Lĩnh vực vật liệu và NCPT, đào tạo	25	21	84%
4. Vốn điều lệ của TCT Viglacera-CTCP	4.483,5	4.483,5	100%
5. Chia cổ tức bằng tiền (% vốn điều lệ 4.483,5 tỷ đồng)	12,0%	15,0%	125%

Với các chỉ tiêu đạt được so với Kế hoạch được ĐHCĐ thường niên năm 2021 giao nêu trên. Đánh giá chung, Tổng công ty Viglacera-CTCP hoàn thành và hoàn thành vượt các mục tiêu chính là lợi nhuận, doanh thu và tỷ lệ cổ tức. Việc phân tích tổng quan các yếu tố ảnh hưởng, nguyên nhân đã được nêu tại Mục 1 Phần II. Đồng thời, đánh giá đối với từng lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty được thuyết minh tại phần dưới đây.

1.2. Kết quả hoạt động các lĩnh vực của Tổng công ty

1.2.1. Lĩnh vực vật liệu

Kết quả sản xuất kinh doanh của lĩnh vực vật liệu (bao gồm khối sản xuất và khối thương mại): Lợi nhuận trước thuế (hợp cộng) đạt 924,7 tỷ đồng; Doanh thu (hợp cộng) đạt 13.593 tỷ đồng.

a. Lĩnh vực kính:

Lợi nhuận trước thuế (hợp cộng) đạt 693,8 tỷ đồng. Doanh thu (hợp cộng) đạt 4.214 tỷ đồng. Đây là năm thành công của lĩnh vực kính, đóng góp lớn vào kết quả chung của toàn Tổng công ty, theo đó:

- Thực hiện tốt công tác 3 tại chỗ (3 đơn vị sản xuất kính là VIFG, PFG và VFG), duy trì sản xuất ổn định, đạt công suất, chất lượng sản phẩm.

- Trong năm lĩnh vực kính đã bám sát diễn biến thị trường, điều chỉnh giá bán kịp thời, tạo được mặt bằng giá mới, đem lại hiệu quả SXKD cao.

- Hoàn thành tăng vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Viglacera-CTCP tại Công ty TNHH kính nổi siêu trắng Phú Mỹ từ 35% lên 65%. Năm 2021, ghi nhận kết quả hoạt động sản xuất năm đầu tiên của Công ty đã vượt kế hoạch mục tiêu dự án.

b. Lĩnh vực sứ vệ sinh, sen vòi – thương mại

Lợi nhuận trước thuế (hợp cộng) đạt 25,2 tỷ đồng, lãi tăng 35,1 tỷ đồng so với thực hiện năm 2020; Doanh thu (hợp cộng) đạt 22.184 tỷ đồng. Do đặc thù công nghệ sử dụng nhiều lao động làm việc trong môi trường kín do vậy khả năng lây nhiễm dịch bệnh cao. nên là lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất do dịch bệnh Covid. Tuy nhiên kết quả đạt được của lĩnh vực rất tích cực. Theo đó:

- Hai đơn vị phía Nam là Sứ Bình Dương và Sứ Mỹ xuân phải dừng sản xuất dài ngày do dịch bệnh Covid; Các đơn vị phía Bắc là Sứ Thanh trì, Sứ Việt trì và cả công ty Sen vòi phải thực hiện 3 tại chỗ đã ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD. Tổng công ty đã phải điều chỉnh giảm kế hoạch lợi nhuận

của nhóm để giải quyết tiền lương, chế độ chính sách cho người lao động nhằm duy trì lực lượng lao động có tay nghề trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, các đơn vị vẫn đảm bảo hoạt động sản xuất ổn định, chất lượng, tỷ lệ thu hồi bám sát mục tiêu kế hoạch.

- Công ty CP Thương mại đã có nhiều chuyển biến tích cực, đặc biệt là 6 tháng cuối năm: Đã từng bước đưa ra được nhiều ý tưởng mẫu mã sản phẩm mới phối hợp với trung tâm R&D giao cho các đơn vị triển khai thực hiện làm khuôn mẫu, sản xuất thử để đánh giá hiệu quả; Củng cố hệ thống phân phối tại thị trường trong nước và xuất khẩu; Ban hành mới các quy chế bán hàng, chính sách bán hàng phù hợp với thị trường, tăng khả năng cạnh tranh hơn.

c. Lĩnh vực Gạch Ốp lát – kinh doanh:

Lợi nhuận trước thuế (hợp cộng) đạt 62,7 tỷ đồng; Doanh thu (hợp cộng) đạt 5.237 tỷ đồng. Mặc dù tình hình thị trường tiêu thụ gặp nhiều khó khăn và ảnh hưởng của dịch bệnh, trong năm tại từng thời điểm một số nhà máy tại các đơn vị phải dừng sản xuất 1 số dây chuyền hoặc phải giảm công suất sản xuất do thiếu lực lượng lao động và tồn kho đã ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động SXKD của các đơn vị trong nhóm. Tuy nhiên:

- Đã tập trung rà soát, đánh giá, điều chỉnh và lựa chọn phương án sản phẩm, điều tiết sản xuất tại một số đơn vị để cân đối sản xuất/tiêu thụ và tồn kho hợp lý; Linh hoạt điều chỉnh cơ chế bán hàng phù hợp với từng thời điểm.

- Công ty Kinh doanh đã tập trung tái cơ cấu, sắp xếp lại lực lượng lao động, xây dựng lại các quy chế bán hàng, rà soát lại hệ thống đại lý và các kênh phân phối, giá bán sản phẩm. Tập trung mở rộng thị trường tại các vùng sâu vùng xa... Kết quả quý IV/2021, bước đầu đã có chuyển biến, sản lượng và doanh thu tiêu thụ tăng và vượt sản lượng sản xuất, tồn kho cuối năm tại các đơn vị đạt được kế hoạch; Công nợ phải thu đối với khách hàng ngoài giảm sâu. Đây cũng là cơ sở để Công ty Kinh doanh triển khai kế hoạch 2022 khi tăng sản lượng và sản phẩm mới của N/m Mỹ Đức II sẽ đi vào hoạt động.

- Công ty CP Tiên Sơn đã hoàn thành thủ tục mua lại Nhà máy Bạch Mã để đầu tư cải tạo và đầu tư phát triển sản phẩm tấm lớn. Tuy nhiên, tiến độ triển khai đầu tư Nhà máy bị chậm 8 tháng do ảnh hưởng của dịch bệnh. Công ty sẽ tập trung nguồn lực, kiểm soát tốt tiến độ các công việc còn lại của Dự án để sớm đưa Nhà máy vào hoạt động, đảm bảo mục tiêu của dự án.

d. Lĩnh vực gạch ngói đất sét nung:

Lợi nhuận trước thuế (hợp cộng) đạt 30,6 tỷ đồng, giảm 37,5 tỷ đồng so với thực hiện năm 2020; Doanh thu (hợp cộng) đạt 1.767 tỷ đồng, giảm 15% so với năm 2020. Trong đó:

- Chỉ có CP Hạ Long duy trì hoạt động sản xuất hiệu quả. Công ty đã chủ động tập trung sản xuất sản phẩm giá trị cao như ngói lợp, gạch cotto, các sản phẩm gạch ốp tấm lớn; cân đối sản xuất/tiêu thụ để có kế hoạch vận hành đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình lao động, tiết giảm chi phí sản xuất; Xây dựng và thực hiện chính sách bán hàng, giá bán linh hoạt để giữ thị trường. Tuy nhiên kết quả thực hiện năm 2021 của Công ty vẫn giảm lãi 47 tỷ đồng so với thực hiện năm 2020.

- Hiện tại, CP Yên Hưng, CP Từ Liêm, CP Từ Sơn, CP KD và PT nhà Vĩnh Phúc, CP Cầu Đuống ... vẫn tiếp tục triển khai các bước thoái vốn, trong năm đã thực hiện xong bước thẩm định giá và đang hoàn tất thủ tục thoái vốn tại Công ty CP gốm XD Yên Hưng.

1.2.2. Lĩnh vực bất động sản:

Lợi nhuận trước thuế (hợp cộng) đạt 1.033 tỷ đồng, tăng 326 tỷ đồng so với thực hiện năm 2020; Doanh thu (hợp cộng) đạt 5.158 tỷ đồng, bằng 145% so với thực hiện năm 2020. Lĩnh vực Bất động sản thuộc Công ty Mẹ vẫn tiếp tục thể hiện tốt vai trò dẫn dắt, đi đầu trong việc duy trì hiệu quả SXKD, góp phần quan trọng cho Công ty Mẹ hoàn thành vượt kế hoạch năm đã được ĐHCĐ thông qua. Tổng công ty tiếp tục tập trung đầu tư và phát triển mở rộng quỹ đất KCN, mở rộng đầu tư tại các địa bàn mới đồng thời tiếp tục khẳng định được vị thế là một trong những doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực BĐS công nghiệp và nhà ở công nhân.

- Lĩnh vực KCN: Nhanh chóng nắm bắt cơ hội chuyển dịch đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, tập trung công tác kinh doanh với tổng số diện tích cho thuê hạ tầng KCN cả năm đạt khoảng 135 ha tại các KCN hiện có. Tập trung nguồn lực triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, đặc biệt là đền bù giải phóng mặt bằng, thi công hạ tầng đồng bộ để đáp ứng yêu cầu đất sạch cho công tác kinh doanh. Năm 2021, tổng diện tích đền bù đạt 410 ha. Đồng thời, tăng cường công tác tiếp thị các nhà đầu tư thứ cấp vào các KCN hiện có để thu hút và đón đầu làn sóng các nhà đầu tư thứ cấp, gia tăng hiệu quả khai thác quỹ đất hiện có.

- Lĩnh vực Nhà ở:

+ Nhà ở xã hội, nhà ở công nhân tại các KCN với các dự án trọng điểm: Khu nhà ở KCN Đồng Văn IV; Khu nhà ở KCN Phú Hà - Phú Thọ (hoàn thành đưa vào sử dụng nhà chung cư OXH1-2); Nhà ở XH và Nhà thu nhập thấp Kim Chung - Hà Nội (116 căn, hoàn thành nhà chung cư CT4); Nhà ở xã hội 9,8ha Yên Phong - Bắc Ninh. Triển khai công tác chuẩn bị đầu tư 02 dự án là Khu nhà ở công nhân KCN Đông Mai (đã hoàn thành đền bù) và KCN Hải Yên.

+ Tiếp tục triển khai đầu tư, kinh doanh tại các dự án nhà ở tại các khu đô thị hiện có: Chung cư D15-16 (214 căn) và nhà thấp tầng (45 căn) tại KĐT Đặng Xá; Nhà thấp tầng BT10, BT2,3 tại KĐT Yên Phong-Bắc Ninh (24 căn); Nhà ở thấp tầng tại KĐT Xuân Phương (11 căn) ...

- Khu du lịch sinh thái Vân Hải: Do ảnh hưởng của dịch bệnh, dự án đã phải dừng đầu tư trong nhiều tháng. Quý IV/2021 đã khởi động lại, đang tập trung công tác hoàn thiện khối khách sạn để đưa vào hoạt động trong năm 2022, đồng thời triển khai các bước công việc của giai đoạn 2.

- Tập trung triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng, tối ưu hiệu quả hoạt động của công tác quản lý vận hành tại các KCN, khu đô thị và nhà ở hiện có của Tổng công ty.

1.2.3. Hoạt động đầu tư tại nước ngoài (tại Cuba)

Tiếp tục triển khai các bước hợp tác đầu tư theo tiến độ ký kết trong lĩnh vực vật liệu và đầu tư hạ tầng khu công nghiệp:

- Công ty SanVig-CTCP (Nhà máy Sứ vệ sinh và Nhà máy gạch ốp lát ceramic): Tiếp tục chủ động khắc phục khó khăn do tình hình cung ứng NVL gián đoạn, khan hiếm ngoại tệ để nhập khẩu vật tư, thiếu điện, nước, thiếu lao động ... để duy trì hoạt động SXKD. Kết quả năm 2021 đạt lợi nhuận ~ 44,14 tỷ đồng (1,94 triệu USD), vượt mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Công ty ViMariel: Về thực hiện đầu tư tổng diện tích đã thi công san nền, thi công HTKT, đủ điều kiện kinh doanh là 58,18/64,22 ha (đạt 90,6% diện tích KD); Diện tích đất đã ký HĐ cho thuê là 2,5ha/58,18 ha. Lợi nhuận thực hiện ước đạt lũy kế cả năm gần 3 tỷ đồng (129 nghìn USD).

1.2.4. Hoạt động quản lý điều hành của Công ty Mẹ - Tổng công ty Viglacera - CTCP

Tập trung chỉ đạo điều hành và trực tiếp cùng với các đơn vị triển khai quyết liệt, linh hoạt các mục tiêu, giải pháp cho từng nhóm sản phẩm, từng đơn vị, cụ thể như sau:

a. Công tác tái cơ cấu

Tiếp tục thực hiện lộ trình tăng vốn, thoái vốn theo nội dung chỉ đạo của Bộ Xây dựng tại các văn bản số 1111/BXD-QLDN ngày 6/4/2021, số 1247/BXD-QLDN ngày 15/4/2021 của Bộ Xây dựng; Nghị quyết số 174/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Theo đó:

- Hoàn thành tăng vốn sở hữu tại Công ty TNHH kính nổi siêu trắng Phú Mỹ từ 35% lên 65%; giá trị vốn bổ sung là 350 tỷ đồng.

- Hoàn thành tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn từ 195 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng, Tổng công ty giữ 51% vốn điều lệ để thực hiện mua lại Nhà máy Bạch Mã, đầu tư Dự án Nhà máy Viglacera Eurotile (Nhà máy Mỹ Đức 2).

- Hoàn thành góp vốn đợt 1, tăng vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải từ 291 tỷ đồng lên 800 tỷ đồng, Tổng công ty giữ 95,02% vốn điều lệ.

- Hoàn thành thẩm định giá và triển khai các bước tăng vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera (tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng) để thành lập Công ty Cổ phần đầu tư công nghiệp Viglacera - Tổng công ty giữ 25% vốn điều lệ.

- Hoàn thành thẩm định giá, đang hoàn tất thủ tục thoái vốn tại Công ty CP gốm XD Yên Hưng.

- Đối với các đơn vị có kết quả hoạt động kinh doanh chưa đạt kế hoạch, Tổng công ty đã thực hiện rà soát tổng thể, đưa vào danh sách giám sát đặc biệt, xây dựng và triển khai phương án tái cơ cấu toàn diện nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động của đơn vị.

b. Công tác quản trị sản xuất, quản lý chất lượng

- Chỉ đạo và chủ động làm việc, hợp với các đơn vị thành viên xây dựng các kịch bản, phương án phòng chống dịch, đảm bảo sản xuất như: phương án 3 tại chỗ và các giải pháp ngăn ngừa dịch bệnh; Chủ động điều tiết giảm sản lượng sản xuất do ảnh hưởng của dịch bệnh đến thị trường tiêu thụ để tránh tồn kho ứ đọng vốn.

- Tập trung công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới trong lĩnh vực Sứ vệ sinh và Gạch ốp lát; Nghiên cứu đầu tư chiều sâu, cơ giới hóa để tăng năng suất lao động, giảm thiểu lao động trực tiếp.

- Quy hoạch lại hệ thống phân phối các sản phẩm vật liệu xây dựng; Đẩy mạnh bán hàng online, bán hàng công trình; điều chỉnh quy chế bán hàng, giá bán sản phẩm phù hợp với từng vùng miền và diễn biến thực tế do ảnh hưởng của dịch bệnh.

- Hỗ trợ kịp thời các đơn vị xây dựng và ban hành các chế độ, chính sách để giữ chân người lao động ở lại làm việc tại các nhà máy trong giai đoạn dịch bệnh, khắc phục tình trạng thiếu lao động, đặc biệt tại các đơn vị phía Nam.

- Ban hành điều chỉnh tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm mới, phù hợp với thực tế sản xuất và chất lượng sản phẩm của các đơn vị trong Tổng công ty; Duy trì việc đánh giá kiểm soát chất lượng tại các đơn vị.

c. Công tác nghiên cứu phát triển:

Với đầu mối thực hiện là Viện Nghiên cứu Phát triển Viglacera; Theo đó:

- Duy trì thường xuyên công tác kiểm tra đánh giá chất lượng sản phẩm, nguyên liệu đầu vào của tất cả các lĩnh vực sản phẩm, có so sánh với TCVN, TCCS và các đối thủ; Tuân thủ báo cáo định kỳ kết quả kiểm tra, đánh giá về sản phẩm và nguyên liệu;

- Đánh giá lại phòng TN Vilas 582 đạt tiêu chuẩn công nhận chất lượng của Bộ KH-CN; Thực hiện thường xuyên công tác rà soát, xây dựng tiêu chuẩn về định mức vật tư;

- Thực hiện vai trò là đầu mối quản lý khoa học công nghệ của Tổng công ty; Theo đó, chủ trì/Phối hợp với các đơn vị thành viên:

+ Triển khai các nhiệm vụ: Tư vấn lập Dự án đầu tư, tư vấn công nghệ các Dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng của TCT; Các Đề tài/dự án nghiên cứu KH-CN, ứng dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật theo kế hoạch đặt ra

+ Thành lập trung tâm R&D phát triển sản phẩm mới trong lĩnh vực sứ vệ sinh.

d. Công tác đào tạo:

Với đầu mối thực hiện là Trường Cao đẳng nghề Viglacera; Theo đó:

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid, Công tác giảng dạy trực tiếp phải tạm dừng và nhanh chóng chuyển đổi hình thức đào tạo từ trực tiếp sang trực tuyến. Công tác đào tạo gián đoạn và bị chậm một số lớp, khóa do Nhà trường và đội ngũ giáo viên phải biên soạn lại giáo trình, tập huấn phương pháp đào tạo mới, cân đối thời gian học tập với hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị... Năm 2021, đã hoàn thành 70% các khóa đào tạo từ nguồn ngân sách của TCT, trong đó: Đào tạo cao đẳng đã tổ chức khai giảng 3/8 lớp; Đào tạo chuyên môn nghề đạt 37/47 khoá; Đào tạo ngắn hạn kỹ năng làm việc, đạt 36/53 khoá.

Đánh giá về công tác quản lý điều hành của Công ty Mẹ:

- Từng bước nâng cao chất lượng quản trị, đã thực hiện ký kết hợp đồng sử dụng các dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp theo chuẩn thông lệ quốc tế với các Công ty tư vấn kiểm toán: Deloitte thực hiện tư vấn kiểm toán báo cáo tài chính; PWC (PricewaterhouseCoopers) tư vấn hoạt động kiểm toán nội bộ của Tổng công ty.

- Trước những khó khăn phát sinh do dịch bệnh tại các đơn vị, Tổng công ty đã tập trung giải quyết kịp thời các đề xuất của đơn vị để đảm bảo hoạt động của các đơn vị ổn định và không bị gián đoạn.

- Các các phòng ban của Công ty mẹ chủ động tăng cường trực tiếp xuống đơn vị để phối hợp cùng đơn vị giải quyết các vấn đề nóng, các chế độ chính sách phát sinh đối với người lao động do dịch bệnh. Đồng thời, xây dựng định biên lao động và từng bước bổ sung nhân sự để đảm bảo hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ.

- Cần nâng cao chất lượng công tác kiểm soát, cảnh báo rủi ro trong quản trị tài chính, đặc biệt tại các đơn vị có hiệu quả SXKD thấp, lỗ phát sinh và thuộc diện kiểm soát đặc biệt.

2. Tình hình tài chính:

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến rất phức tạp, ban lãnh đạo Tổng công ty đã quyết liệt chỉ đạo thực hiện lành mạnh hóa tài chính tại Công ty mẹ và các đơn vị trên cơ sở xây dựng lộ trình và kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho, dư nợ phải thu thông qua thực hiện kiểm kê hàng quý, đối chiếu công nợ thường xuyên và định kỳ để phòng ngừa thất thoát có thể xảy ra.

a. Tình hình tài sản

Trong năm tài chính 2021, tổng tài sản của Công ty mẹ là 14.649 tỷ đồng, tăng 1.021 tỷ đồng so với năm 2020. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản ROA Công ty mẹ là 6,6%.

Nợ phải thu ngắn hạn của Công ty mẹ năm 2021 ổn định ở mức 13,9% tổng tài sản ngắn hạn: toàn bộ các khoản công nợ phải thu của Tổng công ty đều mở sổ chi tiết theo dõi nợ phải thu từng khách hàng, thường xuyên đôn đốc thu hồi nợ phải thu, tổ chức kiểm kê đối chiếu vào giữa năm và cuối năm tài chính để đánh giá hiệu quả quản trị các khoản phải thu.

b. Tình hình nợ phải trả

Đến ngày 31/12/2021, tổng dư nợ vay của toàn Tổng công ty là 3.189 tỷ đồng, tổng dư nợ vay của Công ty Mẹ là 166,8 tỷ đồng. Toàn bộ các khoản nợ phải trả theo từng đối tượng chi tiết gồm: Các khoản vay ngắn hạn, vay dài hạn, phải trả nhà cung cấp, phải trả nội bộ, người mua ứng tiền trước và phải trả khác; lãi phải trả được Tổng công ty mở sổ sách kế toán theo dõi đầy đủ. Những khoản nợ phải trả thường xuyên được đối chiếu, xác nhận và không có thắc mắc nào phát sinh từ phía các khách nợ phải trả đối với Tổng công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Tiếp tục triển khai tăng cường phân cấp quản lý về SXKD theo các lĩnh vực, hình thành các Ban chuyên quản- trong đó có các Công ty sản xuất và Công ty kinh doanh thương mại nhằm phát huy hiệu quả của từng lĩnh vực. Mặt khác, sau khi điều chỉnh mô hình quản lý trong lĩnh vực sứ vệ sinh-gạch ốp lát (Điều chỉnh tách và thành lập 2 Ban mới là Ban Gạch ốp lát và Ban sứ vệ sinh trên cơ sở kiện toàn Ban Gạch ốp lát- sứ vệ sinh, tái cơ cấu các Công ty kinh doanh trong năm 2021), đã đáp ứng nhu cầu và nâng cao công tác quản trị, tập trung nguồn lực... kết quả hoạt động của lĩnh vực sứ-sen vòi, gạch ốp lát đều có hiệu quả mặc dù ảnh hưởng rất lớn do dịch bệnh và thị trường cạnh tranh.

Triển khai thuê chuyên gia, quản lý người nước ngoài vào các lĩnh vực khách sạn, thương mại và sản xuất để mở rộng thị trường và đào tạo cho CBCNV.. Có chương trình, kế hoạch đào tạo rõ ràng: Hàng năm khi xây dựng kế hoạch SXKD đã đưa kế hoạch đào tạo và phát triển khoa học công nghệ để phê duyệt cùng với kế hoạch sản xuất kinh doanh. Kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD hàng năm- trong đó có kế hoạch đào tạo, phát triển KHCN là cơ sở để đánh giá Người đại diện phần vốn và Giám đốc các đơn vị và khen thưởng các đơn vị hoàn thành tốt các chỉ tiêu. Các năm tiếp theo Tổng công ty sẽ tiếp tục rà soát quy hoạch nguồn, đánh giá, luân chuyển cán bộ, cử cán bộ trong quy hoạch tham gia vào hoạt động SXKD của các đơn vị khó khăn để rèn luyện và đào tạo kế cận lãnh đạo.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bám sát các Mục tiêu và Chiến lược phát triển của Tổng công ty được nêu tại Mục 4 Phần I. Theo đó, năm 2022, bên cạnh những yếu tố thuận lợi như nền kinh tế Việt Nam tiếp tục phục hồi, môi trường kinh doanh thông thoáng tạo niềm tin cho cộng đồng doanh nghiệp. Tuy nhiên những diễn biến phức tạp về tình hình dịch bệnh trong nước và thế giới chắc chắn sẽ có những tác động nghiêm trọng, bất lợi đến các lĩnh vực hoạt động SXKD của Tổng công ty. Đây chính là những động lực và thách thức mà Tổng công ty sẽ phải chủ động vượt qua.

4.1. Mục tiêu và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch 2022

4.1.1. Mục tiêu

Hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển của Tổng công ty năm 2022; Duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định bền vững. Theo đó mục tiêu kế hoạch trong 2 lĩnh vực cốt lõi đặt ra như sau:

a. Lĩnh vực vật liệu:

1) Nâng cao thương hiệu Viglacera:

- Sản phẩm kính xây dựng và sản phẩm ngói lợp các loại, gạch cotto của Công ty Cổ phần Hạ Long Viglacera luôn giữ vững vị trí số 1 thị trường Việt Nam;

- Sản phẩm Sứ vệ sinh, Gạch ốp lát: Đạt chất lượng TOP đầu thị trường Việt Nam trên cơ sở đầu tư chiều sâu về công nghệ - kỹ thuật để mở rộng thị phần trong nước và xuất khẩu; trong đó:

+ Sứ vệ sinh-sen vòi: Phát triển các sản phẩm mẫu mới, giá trị cao, nhiều tính năng tiện ích đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và thị trường xuất khẩu;

+ Gạch ốp lát: Phát triển các sản phẩm kích thước lớn, công nghệ mới đáp ứng cho phân khúc thị trường vật liệu xây dựng, trang trí nội ngoại thất cao cấp; Gia tăng và chiếm lĩnh thị phần tiêu thụ nội địa, mở rộng thị trường xuất khẩu. Trong đó, tập trung triển khai thực hiện Dự án đầu tư Nhà máy gạch Viglacera Mỹ Đức 2 vào khai thác đúng tiến độ và mục tiêu của dự án, phát triển dòng sản phẩm tầm lớn, cao cấp đáp ứng cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Tiếp tục phát triển các dòng sản phẩm panel và gạch bê tông khí chưng áp, nghiên cứu triển khai việc tận dụng nguyên liệu tro/xỉ, tiết kiệm tài nguyên và tiết giảm chi phí phí.

2) Nghiên cứu đầu tư phát triển các sản phẩm kính cao cấp, kính siêu trắng làm phôi để sản xuất pin năng lượng mặt trời, các sản phẩm kính gia công sau kính chất lượng cao. Tiếp tục phát triển, tăng sản lượng và đa dạng các dòng sản phẩm kính tiết kiệm năng lượng, gương cao cấp phù hợp với xu hướng thị trường.

3) Triển khai khảo sát, đầu tư mở rộng và đầu tư mới các mỏ nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng (feldspar, cát).

b. Lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản:

Tiếp tục đầu tư phát triển mở rộng quy mô trong các hoạt động:

- Phát triển mới các KCN tại các địa phương có lợi thế về đất đai, hạ tầng giao thông, nguồn điện, nước và chính sách thu hút đầu tư.

- Hạ tầng kỹ thuật KCN và dịch vụ; Xử lý nước thải, xử lý rác thải, cấp nước sạch, dịch vụ cung cấp điện, cho thuê kho bãi ... đáp ứng tiêu chuẩn và khả năng cạnh tranh với các nhà đầu tư khu công nghiệp trong nước, nước ngoài; đón đầu và nắm bắt cơ hội xu thế chuyển dịch đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam.

- Phát triển các dự án Nhà ở xã hội, Nhà ở công nhân theo phương hướng đồng bộ với các KCN hiện có cũng như các KCN được phát triển sau này. Tiếp tục phát triển quỹ đất, đầu tư các dự án Nhà ở thương mại, bất động sản nghỉ dưỡng.

4.1.2. Các chỉ tiêu chính của Kế hoạch 2022

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	%KH 2022/ TH 2021
1. Lợi nhuận trước thuế			
+ Tổng công ty - CTCP (theo BCTC hợp nhất)	1.541	1.700	110%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	1.149	1.200	104%
2. Tổng doanh thu			
+ Tổng công ty -CTCP (theo BCTC hợp nhất)	11.194	15.000	134%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	5.559	6.500	117%
	2.086	3.000	144%
3. Thực hiện đầu tư công ty mẹ			
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	182	350	192%
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	1.873	2.450	131%
+ Lĩnh vực vật liệu và NCPT, đào tạo	21	200	952%
4. Vốn điều lệ của TCT Viglacera-CTCP	4.483,5	4.483,5	100%
5. Chia cổ tức bằng tiền (% vốn điều lệ 4.483,5 tỷ đồng)	15,0%	16,0%	107%

4.2. Các giải pháp trọng tâm

a. Công tác quản trị và tái cơ cấu

- Thực hiện lộ trình tái cơ cấu vốn tại các đơn vị bám sát theo kế hoạch Đề án tái cơ cấu của Tổng công ty và kế hoạch được ĐHCĐ thông qua hằng năm. Trong đó:

+ Tiếp tục khảo sát, nghiên cứu đàm phán nâng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty TNHH kính nổi Việt Nam (VFG) thông qua việc mua lại phần vốn góp.

+ Tăng vốn điều lệ của Công ty ViMariel - CTCP từ 10.000.000 USD lên 19.000.000 USD để thực hiện đầu tư Dự án đầu tư phát triển hạ tầng KCN ViMariel.

+ Tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ lên 1.886 tỷ đồng để triển khai đầu tư Giai đoạn 2, công suất 900 tấn/ngày.

+ Tiếp tục triển khai các bước thực hiện thoái vốn tại một số đơn vị sản xuất VLXD không hiệu quả (lĩnh vực gạch ngói đất sét nung: Công ty CP Gạch ngói Từ Sơn, Công ty CP gốm XD Yên Hưng, Công ty CP Từ Liêm...).

- Đầu tư hệ thống quản trị (hệ thống ERP, số hóa dữ liệu...); Triển khai hệ thống quản trị báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động SXKD hằng tuần/tháng tại văn phòng Tổng công ty.

- Tăng cường trách nhiệm và vai trò của các cấp kiểm soát tại các đơn vị và Tổng công ty

b. Công tác phát triển thị trường

Cùng với đơn vị tư vấn thực hiện có hiệu quả đề án chiến lược phát triển thương hiệu của Tổng công ty.

Thị trường trong nước:

- Tiếp tục phát triển hệ thống bán hàng thương mại điện tử song song với củng cố Hệ thống bán hàng trực tiếp; Kênh dự án và thông qua đội ngũ tư vấn, kiến trúc sư.

- Tập trung đầu tư mở rộng thị trường phía Nam tương ứng với quy mô đầu tư của Tổng công ty và các đơn vị tại thị trường này, đặc biệt thị trường cho sản phẩm mới của Nhà máy Viglacera Mỹ Đức 2.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình truyền thông, tập trung quảng bá hình ảnh thương hiệu, phát triển các mẫu mã sản phẩm mới có giá trị cao, hiệu quả SXKD cao.

Thị trường xuất khẩu:

- Xây dựng và triển khai chiến lược xuất khẩu, mở rộng thị trường xuất khẩu, tập trung đối với các sản phẩm lĩnh vực kính, sứ vệ sinh-sen vôi, gạch ốp lát và các sản phẩm mới, công nghệ cao.

- Tìm kiếm các đối tác xuất khẩu mới, mở thị trường xuất khẩu trong các nước tham gia hiệp định thương mại chung, đặc biệt thị trường Mỹ và Châu Âu; Phát huy vai trò của Công ty TNHH tại Mỹ của Công ty Kinh doanh.

c. Công tác nghiên cứu phát triển, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học theo kế hoạch; Hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới; triển khai các chuyên đề tư vấn các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng.

- Ra soát, phê duyệt bổ sung hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, các quy chế khoán quản, tinh giản bộ máy lao động gián tiếp để tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí trong giá thành sản phẩm; nâng cao năng suất lao động thông qua các giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cơ giới hóa và tự động hóa.

- Xây dựng quy chế tuyển dụng, quy chế trả lương, thưởng phù hợp thực tế thị trường lao động và có tính cạnh tranh cao để khẩn trương bổ sung CBCN trong lĩnh vực Bất động sản, các Nhà máy mới trong lĩnh vực VLXD và kế hoạch đầu tư phát triển dài hạn của Tổng công ty.

d. Công tác tài chính

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp tài chính trong vận hành dòng tiền, thu hồi công nợ và làm việc với các Ngân hàng, tổ chức tín dụng để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD và chuẩn bị nguồn vốn đầu tư cho các dự án trọng điểm trong năm 2021 cũng như Kế hoạch năm 2022 và giai đoạn 2021-2025 của Tổng công ty;

- Xây dựng kế hoạch tài chính, kế hoạch dòng tiền theo tuần, theo tháng phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh xuyên suốt.

- Tiếp tục thực hiện công tác đối chiếu công nợ, kiểm kê, kiểm toán định kỳ thường xuyên để phát hiện, phòng ngừa rủi ro, đảm bảo an toàn tài chính tại các đơn vị.

- Phối hợp với phòng Công nghệ thông tin của Tổng công ty triển khai các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác báo cáo quản trị, báo cáo hợp nhất toàn Tổng công ty.

4.3. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022

4.3.1. Lĩnh vực vật liệu

a. Các dự án chuyên tiếp và kế hoạch đầu tư chiều sâu, bổ sung hằng năm

- Tập trung triển khai thực hiện Dự án đầu tư Nhà máy gạch Viglacera Eurotile (Dự án mua Nhà máy Bạch Mã và đầu tư bổ sung) vào khai thác đúng tiến độ và mục tiêu của dự án, phát triển dòng sản phẩm mới kích thước lớn, cao cấp đáp ứng cho thị trường trong nước và xuất khẩu của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn.

- Tiếp tục phát triển, tăng sản lượng và đa dạng các dòng sản phẩm kính tiết kiệm năng lượng, gương cao cấp, các sản phẩm kính gia công sau kính chất lượng cao phù hợp với xu hướng thị trường.

- Triển khai các dự án/hạng mục theo kế hoạch đầu tư chiều sâu, đầu tư bổ sung tại các đơn vị thành viên về giải pháp công nghệ, kỹ thuật, dây chuyền thiết bị nâng cao mức độ tự động hóa, tỷ lệ thu hồi, tiết giảm chi phí trong lĩnh vực sứ vệ sinh (đầu tư băng áp lực cao tại Sứ Mỹ Xuân, các robot phun men tại các đơn vị sản xuất sứ), trong lĩnh vực gạch ốp lát. Tiếp tục nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm panel và gạch bê tông khí chưng áp và các giải pháp tận dụng nguyên liệu tro/xi, tiết kiệm tài nguyên, tiết giảm chi phí.

- Tiếp tục thực hiện đầu tư máy móc thiết bị nâng công suất, chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm tại Công ty Sen vôi Viglacera.

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn bị đầu tư các dự án đã được Bộ Xây Dựng đồng ý tại văn bản số 1111/BXD-QLDN ngày 6/4/2021, được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

b. Triển khai chuẩn bị đầu tư và đầu tư các dự án mới:

- Nghiên cứu triển khai đầu tư Dự án Nhà máy kính nổi siêu trắng Phú Mỹ Giai đoạn 2, công suất 900 tấn/ngày; Đầu tư kho thành phẩm, nhà kho cho thuê tại Nhà máy Mỹ Đức và Nhà máy gạch Viglacera Eurotile.

- Khảo sát, đầu tư mở rộng và đầu tư mới các mỏ nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng (feldspar, cát).

- Nghiên cứu triển khai đầu tư Dự án sản xuất nấp bột và phụ kiện sứ vệ sinh đáp ứng nhu cầu cho sản phẩm sứ vệ sinh của Tổng công ty (Công ty Sen vòi Viglacera làm chủ đầu tư); Nghiên cứu triển khai đầu tư dự án sản xuất bao bì tại KCN Mỹ Xuân (Công ty CP Bao bì và Má phanh làm chủ đầu tư).

- Nghiên cứu, khảo sát tìm kiếm địa điểm mới để đầu tư phát triển sản phẩm đất sét nung theo công nghệ mới của Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long.

- Đầu tư mở rộng các hệ thống kênh phân phối trong hoạt động thương mại, chiến lược phát triển thương hiệu của Tổng công ty; đầu tư cho phát triển thương hiệu và thị trường sản phẩm gạch ốp lát tầm lớn.

4.3.2. Lĩnh vực bất động sản

a. Khu công nghiệp:

- Tiếp tục đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật/dịch vụ tại các KCN đang triển khai: Hải Yên, Đông Mai - Quảng Ninh; Phú Hà GD1- Phú Thọ; Tiền Hải - Thái bình; Đồng Văn IV GD1, GD2 - Hà Nam; Yên Phong IIC và Yên phong mở rộng - Bắc Ninh; Phong Điền – Huế; Yên Mỹ - Hưng Yên.

- Khởi công mới, thực hiện đầu tư Khu công nghiệp Thuận Thành I (~262,71 ha) tại Bắc Ninh.

- Tiếp tục triển khai các bước công việc chuẩn bị đầu tư các KCN mới: Đông Mai mở rộng - Quảng Ninh (~145 ha); Tiền Hải mở rộng - Thái Bình (~329 ha); Mở rộng KCN Phú Hà - Phú Thọ (100 ha); Đồng Văn 4 mở rộng - Hà Nam (300 ha); Khu A KCN Phong Điền - Thừa thiên Huế (~120 ha).

- Khảo sát nghiên cứu một số địa điểm để phát triển các KCN mới tại các địa phương có vị trí có lợi thế về hạ tầng, thu hút đầu tư và khả năng kinh doanh. Theo đó, sẽ thành lập các pháp nhân mới để triển khai các dự án đầu tư Khu công nghiệp mới tại các địa phương:

+ KCN Phù Ninh - Phú Thọ (~ 450ha); KCN Đông Triều - Quảng Ninh (~ 425 ha).

+ Tổ hợp KCN-Dịch vụ-Đô Thị Tây Phổ Yên - Thái Nguyên (900 ha, trong đó 700 ha KCN và 200 ha Đô thị-dịch vụ).

+ Tổ hợp KCN – Đô thị - Dịch vụ tại tỉnh Yên Bái (380 ha, trong đó KCN Trấn Yên 254 ha, Khu Đô thị và dịch vụ 126 ha).

+ KCN Hòa Lạc-Hữu Lũng - Lạng Sơn (560ha).

+ Tổ hợp KCN – Đô thị - Dịch vụ (khoảng 900 ha), KCN Dốc Đá Trắng (~290 ha) tại Khánh Hòa.

+ Các KCN tại phía Nam và các địa điểm khác.

- Tìm kiếm/hợp tác với các đối tác đủ năng lực tài chính, có lợi thế kinh doanh đầu tư các dự án thành phần tại các KCN để gia tăng tiện ích, nâng đẳng cấp và thương hiệu các KCN của Tổng công ty và khai thác tối đa hiệu quả quỹ đất:

+ Nhà xưởng, kho bãi cho thuê.

+ Kinh doanh dịch vụ ăn uống, thương mại và các dịch vụ hạ tầng khác...

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn bị đầu tư các dự án đã được Bộ Xây Dựng đồng ý tại văn bản số 1111/BXD-QLDN ngày 6/4/2021, được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Mục tiêu phấn đấu năm 2022-2023, Tổng công ty chuẩn bị đầu tư và triển khai đầu tư mới khoảng 2.000 ha khu công nghiệp.

b. Khu đô thị và nhà ở:

- Nhà ở xã hội, nhà ở công nhân:

+ Tiếp tục phát triển các khu nhà ở xã hội, nhà ở công nhân đồng bộ với phát triển KCN hiện có cũng như đầu tư mới của Tổng công ty với các dự án trọng điểm: Nhà ở xã hội tại Kim Chung, Nhà ở công nhân tại các KCN Đồng Văn IV, Phú Hà; Khu nhà ở XH 9,8ha Yên Phong-Bắc Ninh.

+ Khởi công mới các dự án nhà ở công nhân tại KCN Đông Mai, KCN Hải Yên. Tiếp tục tham gia công tác lựa chọn nhà đầu tư Dự án Khu nhà ở xã hội tại Tiên Dương – Đông Anh (Theo chương trình của UBND thành phố Hà Nội).

+ Khảo sát, chuẩn bị đầu tư phát triển các dự án: Khu nhà ở xã hội KCN Phú Hà (Phú Thọ); Khu đô thị - dịch vụ Đông Triều (Quảng Ninh); Khu nhà ở công nhân KCN Tiên Hải (Thái Bình); Đồng thời, tiếp tục khảo sát, tìm kiếm phát triển các quỹ đất mới để đầu tư các khu nhà ở xã hội, nhà ở công nhân tại các địa phương có điều kiện phù hợp.

- Nhà ở thương mại và khu du lịch nghỉ dưỡng:

+ Khu chung cư thương mại tại các ô đất HH1, HH2 – KĐT Đặng Xá 2, Gia Lâm, Hà Nội.

+ Triển khai các bước chuẩn bị đầu tư, tham gia đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư: Dự án Khu đô thị mới Tây Bắc TP Bắc Ninh (25,6 ha).

+ Triển khai các bước chuẩn bị đầu tư, tham gia đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư: Dự án Khu dịch vụ, đô thị và nhà ở xã hội đáp ứng nhu cầu cho người lao động trong KCN Yên Phong II tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (95 ha); Khu đô thị - dịch vụ Phù Ninh - Phú Thọ (~70 ha).

+ Nghiên cứu phương án chuyển đổi mục đích sử dụng đất hiện có để đầu tư khu nhà ở, dịch vụ tại khu đất của Nhà máy Kính Đáp Cầu - phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh trên khu đất diện tích 12,5ha (Công ty CP Kính Viglacera Đáp Cầu).

+ Tiếp tục triển khai Dự án khu du lịch sinh thái cao cấp Vân Hải GD1 với diện tích 35ha theo dự án đã được phê duyệt. Tổ chức lập và trình phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500 cho GD2 với diện tích khoảng 40ha (Công ty CP Viglacera Vân Hải).

+ Khảo sát, tìm kiếm phát triển các quỹ đất mới để đầu tư các dự án khu đô thị, khu nhà ở.

Mục tiêu phấn đấu năm 2022-2023, Tổng công ty chuẩn bị đầu tư và triển khai đầu tư mới khoảng 200 ha trong lĩnh vực nhà ở.

c. Đầu tư bổ sung máy móc thiết bị/tài sản: Để nâng cao năng lực thi công và hoạt động SXKD của các đơn vị.

4.3.3. Đầu tư tại nước ngoài:

Triển khai các dự án đầu tư tại Cuba đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua tại Nghị quyết số 174/TCT-NQĐHCD ngày 27/4/2021. Trong đó, tiếp tục triển khai giai đoạn 2 tại các Dự án KCN ViMariel và Dự án Liên doanh SanVig.

4.3.4. Lĩnh vực nghiên cứu phát triển, đào tạo

- Đầu tư các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cho các sản phẩm VLXD của Tổng công ty; Hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới; Triển khai các chuyên đề tư vấn các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng.

- Nghiên cứu đầu tư hệ thống băng đồ rót áp lực cao, trước mắt triển khai tại Công ty Sứ Viglacera Mỹ Xuân, sau đó sẽ tiếp tục triển khai tại Công ty Sứ Viglacera Bình Dương.

- Nghiên cứu đầu tư Trung tâm (R&D) sứ vệ sinh, gạch ốp lát tại Viện NCPT Viglacera.

- Nghiên cứu nâng cao chất lượng lớp phủ, đa dạng hóa sản phẩm kính low-e và phát triển các sản phẩm mới tại Nhà máy kính tiết kiệm năng lượng.

- Tiếp tục đầu tư cho công tác đào tạo nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Viện nghiên cứu phát triển Viglacera, Trường Cao đẳng Viglacera, hệ thống phòng thí nghiệm trong các nhóm/lĩnh vực sản phẩm.

5. Giải trình BGD với ý kiến kiểm toán nếu có: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty

Các nội dung này được thuyết minh tại Mục 6 Phần II. Tình hình thực hiện năm 2021

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY CTCP

1. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Tổng công ty

Năm 2021, diễn biến phức tạp và gia tăng của dịch covid-19 tại Việt Nam với làn sóng dịch thứ 4, cũng như trên thế giới đã ảnh hưởng rất lớn đến các lĩnh vực hoạt động SXKD của Tổng công ty. Song, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 174/TCT-NQĐHĐCĐ ngày 27/4/2021, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đã chủ động nắm bắt tình hình, xác định cụ thể các giải pháp điều hành trong 2 lĩnh vực hoạt động cốt lõi là lĩnh vực vật liệu xây dựng và lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản. Trong đó:

Lĩnh vực vật liệu:

Chủ động xây dựng các kịch bản để phòng chống dịch, đảm bảo sản xuất (Phương án 3 tại chỗ và các giải pháp ngăn ngừa dịch bệnh); Xây dựng và ban hành các chế độ, chính sách để giữ chân người lao động ở lại làm việc tại các nhà máy trong giai đoạn dịch bệnh, khắc phục tình trạng thiếu lao động, đặc biệt tại các đơn vị phía Nam. Chủ động điều tiết giảm sản lượng sản xuất do ảnh hưởng của dịch bệnh đến thị trường tiêu thụ để tránh tồn kho ứ đọng vốn.

Tập trung công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới trong lĩnh vực Sứ vệ sinh và Gạch ốp lát; Nghiên cứu đầu tư chiều sâu, cơ giới hóa để tăng năng suất lao động, giảm thiểu lao động trực tiếp. Đồng thời, quy hoạch lại hệ thống phân phối các sản phẩm vật liệu xây dựng; Đẩy mạnh bán hàng online, bán hàng công trình; điều chỉnh quy chế bán hàng, giá bán sản phẩm phù hợp với từng vùng miền và diễn biến thực tế do ảnh hưởng của dịch bệnh.

Tổng quan hoạt động SXKD của lĩnh vực vật liệu năm 2021 cơ bản hoàn thành mục tiêu kế hoạch, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế trên 900 tỷ đồng, các Ban/lĩnh vực đều có lợi nhuận. Đặc biệt lĩnh vực kính đã bám sát diễn biến thị trường, điều chỉnh giá bán kịp thời, tạo được mặt bằng giá mới, đem lại hiệu quả SXKD cao; đối với Công ty PFG là năm đầu tiên vận hành đạt hiệu quả cao hơn so với Dự án, hoạt động ổn định, đồng thời Tổng công ty cũng đã hoàn thành nâng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty PFG theo kế hoạch đặt ra.

Lĩnh vực bất động sản

Lĩnh vực Bất động sản thuộc Công ty Mẹ vẫn tiếp tục thể hiện tốt vai trò dẫn dắt, đi đầu trong việc duy trì hiệu quả SXKD, góp phần quan trọng cho Công ty Mẹ hoàn thành kế hoạch năm đã được ĐHĐCĐ thông qua. Trong đó:

- Khu công nghiệp: Nắm bắt cơ hội chuyển dịch đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, tập trung công tác kinh doanh, tổng diện tích cho thuê hạ tầng KCN năm 2021 đạt 135 ha. Tập trung công tác chuẩn bị đầu tư, đền bù giải phóng mặt bằng (tổng diện tích đền bù đạt 410 ha), thi công hạ tầng đồng bộ để đáp ứng yêu cầu đất sạch cho công tác kinh doanh; Tiếp tục đầu tư đồng bộ hạ tầng, cấp điện, nước, xử lý nước thải..., gia tăng hiệu quả khai thác quỹ đất hiện có.

- Nhà ở: Tiếp tục tập trung triển khai đầu tư và kinh doanh các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân trọng điểm như: Nhà ở xã hội 9,8ha Yên Phong - Bắc Ninh; Khu nhà ở KCN Đồng Văn IV; Khu nhà ở KCN Phú Hà - Phú Thọ; Nhà ở XH và Nhà thu nhập thấp Kim Chung - Hà Nội; 02 Dự án đang triển khai công tác đền bù: Khu nhà ở công nhân KCN Đông Mai và KCN Hải Yên. Đồng thời tiếp tục triển khai các dự án nhà ở tại các khu đô thị hiện có.

- Tập trung nâng cao chất lượng, tối ưu hiệu quả hoạt động của công tác quản lý vận hành tại các KCN, khu đô thị và nhà ở.

Công tác tái cơ cấu và quản trị

Tiếp tục thực hiện lộ trình tăng vốn, thoái vốn theo nội dung chỉ đạo của Bộ Xây dựng tại các văn bản số 1111/BXD-QLDN ngày 6/4/2021, số 1247/BXD-QLDN ngày 15/4/2021 và Nghị quyết số 174/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Theo đó,

công tác tăng/thoái vốn tại các đơn vị thành viên đã được triển khai thực hiện được nêu chi tiết tại Báo cáo của Ban Tổng giám đốc.

Từng bước nâng cao chất lượng quản trị, thực hiện ký kết hợp đồng sử dụng các dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp theo chuẩn thông lệ quốc tế: Deloitte –kiểm toán báo cáo tài chính và PWC (PricewaterhouseCoopers) tư vấn hoạt động kiểm toán nội bộ của Tổng công ty.

Đối với các đơn vị có kết quả hoạt động kinh doanh chưa đạt kế hoạch, Tổng công ty đã thực hiện rà soát tổng thể, xây dựng và triển khai phương án tái cơ cấu toàn diện nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động của đơn vị. Song song, tiếp tục rà soát các quy chế quản trị nội bộ đã ban hành, lập kế hoạch và triển khai điều chỉnh hoàn thiện để phù hợp với cơ cấu vốn, thực tế hoạt động và nâng cao công tác kiểm soát của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Như vậy, Kết quả thực hiện năm 2021, Tổng công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu chính đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua thể hiện qua các chỉ tiêu hiệu quả và các công tác trọng tâm như sau:

1.1. Lợi nhuận trước thuế

- Công ty Mẹ đạt 1.149 tỷ đồng, đạt 153% KH được ĐHCĐ giao. Theo đó tỷ lệ chia cổ tức năm 2021 có khả năng thực hiện là 15%, tăng 3% so với ĐHCĐ giao là 12%.

- Tổng công ty - CTCP (hợp nhất) đạt 1.541 tỷ đồng, đạt 154% KH được ĐHCĐ giao.

Năm 2021, toàn Tổng công ty có 22/35 đơn vị hoạt động SXKD hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận. Tuy nhiên, còn 11 đơn vị có lỗ phát sinh, trong đó Công ty CP Đáp Cầu, Công ty CP Bê tông khí và các đơn vị sản xuất gạch ngói đất sét nung (ngoại trừ Công ty CP Hạ Long) có kết quả lỗ trong năm 2021 và lỗ lũy kế cao. Các đơn vị này cần tập trung giải quyết các vấn đề tồn tại trong năm 2022.

1.2. Doanh thu

- Công ty Mẹ thực hiện đạt 5.559 tỷ đồng, đạt 111% KH ĐHCĐ giao;

- Tổng công ty- CTCP (hợp nhất) đạt 11.194 tỷ đồng, đạt 93% KH ĐHCĐ giao.

1.3. Tình hình quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty mẹ

Việc quản lý, sử dụng vốn được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ đảm bảo việc đầu tư, sử dụng vốn đúng nguồn, đúng quyền hạn và đảm bảo hiệu quả tối ưu; tăng trưởng về lợi nhuận, thể hiện qua các chỉ tiêu tài chính và hiệu quả sinh lời năm 2021 như sau:

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu của Công ty mẹ là 20,7%; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu ROE của Công ty mẹ là 14,5%; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản ROA Công ty mẹ là 6,6%.

- Hệ số Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu của Công ty Mẹ tại 31/12/2021 (đã loại trừ doanh thu chưa thực hiện) đạt 1,21 lần; hợp nhất toàn Tổng công ty là 1,63 lần.

- Tổng số vốn đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư khác tại thời điểm 31/12/2021 là 2.640,7 tỷ đồng. Nguồn thu cổ tức từ các công ty con và công ty liên kết vẫn đảm bảo ổn định; trong năm 2020, lợi nhuận thu được từ cổ tức đạt 68,7 tỷ đồng và tỷ suất cổ tức thu được/vốn đầu tư đạt 2,6%.

- Vốn điều lệ của Tổng công ty đến ngày 31/12/2021 là 4.483,5 tỷ đồng. Trong đó, Cổ đông nhà nước do Bộ Xây dựng làm chủ sở hữu là 1.729,85 tỷ đồng, chiếm 38,58% vốn điều lệ; các Cổ đông khác là 2.753,65 tỷ đồng, chiếm 61,42 % vốn điều lệ (trong đó Cổ đông lớn là Công ty Cổ phần Hạ tầng Gelex sở hữu 50,21%).

1.4. Tình hình và khả năng thanh toán nợ

- Tình hình quản lý nợ phải thu: Toàn bộ các khoản công nợ phải thu của Tổng công ty đều mở sổ chi tiết theo dõi nợ phải thu từng khách hàng, thường xuyên đôn đốc thu hồi công nợ phải thu, tổ chức kiểm kê đối chiếu vào giữa năm và cuối năm tài chính để đánh giá hiệu quả quản trị các khoản phải thu.

- Toàn bộ các khoản nợ phải trả theo từng đối tượng chi tiết gồm: Các khoản vay ngắn hạn, vay dài hạn, phải trả nhà cung cấp, phải trả nội bộ, người mua ứng tiền trước và phải trả khác; lãi phải trả được Tổng công ty mở sổ sách kế toán theo dõi đầy đủ. Những khoản nợ phải trả thường xuyên được đối chiếu, xác nhận và không có thắc mắc nào phát sinh từ phía các khách nợ phải trả đối với Tổng công ty. Đến ngày 31/12/2021, tổng dư nợ vay của toàn Tổng công ty là 3.189 tỷ đồng, tổng dư nợ vay của Công ty Mẹ là 166,8 tỷ đồng.

1.5. Đối với đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của Công ty

Hội đồng quản trị đồng thuận với nội dung báo cáo đánh giá của Ban Tổng giám đốc được nêu tại Mục 6 Phần II của Báo cáo này.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

2.1. Điều hành sản xuất kinh doanh

Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo quyết liệt trong công tác điều hành mọi mặt về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, bám sát các mục tiêu chiến lược, nghị quyết của Hội đồng quản trị và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra; hoàn thành nhiệm vụ do Hội đồng quản trị đề ra; đặc biệt là chỉ tiêu hiệu quả. Đã phân công cụ thể cho từng cá nhân phụ trách từng lĩnh vực, đề cao tính tự chủ và phát huy thế mạnh của từng Phó tổng giám đốc, nâng cao trách nhiệm cá nhân đối với lĩnh vực được phân công. Ban Tổng giám đốc đã chấp hành tốt các chế độ chính sách của pháp luật.

2.2. Phối hợp hoạt động

- Giữa Hội đồng quản trị và ban Tổng giám đốc thường xuyên phối hợp chặt chẽ trong mọi hoạt động của Tổng công ty, hàng tuần, tháng cùng họp trao đổi và kiểm điểm các công việc đã thực hiện và sẽ triển khai trong thời gian tiếp theo.

- Tổng giám đốc đã chủ động báo cáo chi tiết, cập nhật đầy đủ về tiến độ thực hiện cũng như các thuận lợi khó khăn, những vướng mắc và tồn tại trong việc điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực khác để cùng Hội đồng quản trị bàn và đưa ra các giải pháp cần thiết.

2.3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Hệ thống kiểm tra giám sát đã được xây dựng từ Công ty mẹ cho tới các đơn vị thành viên của Tổng công ty. Hệ thống kiểm soát bao gồm Ban kiểm soát Tổng công ty, Phòng kiểm soát nội bộ Tổng công ty, Ban kiểm soát các đơn vị có vốn góp Tổng công ty; Cập nhật thông tin để thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát, phân tích hàng tháng, quý, đánh giá các rủi ro để góp ý cho Tổng giám đốc trong công tác điều hành.

- Giám sát Tổng giám đốc thông qua các cuộc họp hàng quý hoặc đột xuất đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực khác, trao đổi thẳng thắn với Ban Tổng giám đốc, những việc đã đạt được và chưa được theo mục tiêu, kế hoạch kinh doanh.

- Phối hợp với Ban kiểm soát Tổng công ty kiểm tra nắm bắt tình hình hoạt động của Tổng công ty. Ban kiểm soát tham gia họp giao ban, cùng trao đổi mọi vấn đề của Tổng công ty, các ý kiến của Ban kiểm soát được tôn trọng, ghi nhận và là cơ sở để đưa ra quyết định, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc yêu cầu Người đại diện quản lý vốn góp Tổng công ty, Người tham gia Ban kiểm soát tại các công ty phải báo cáo thường xuyên kết quả sản xuất kinh doanh, những khó khăn, tồn tại ở các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty để đưa ra công tác chỉ đạo kịp thời.

3. Các định hướng và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

Đồng thuận với những đánh giá nhận định về các khó khăn, ảnh hưởng cũng như các cơ hội, điều kiện thuận lợi trong năm 2022 của Ban Tổng giám đốc, khả năng thị trường, năng lực sản xuất của từng đơn vị; Trên cơ sở định hướng chiến lược phát triển trung hạn đặt ra, tiếp tục xây dựng và phát huy thương hiệu Viglacera trên cả 2 lĩnh vực sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng và đầu tư kinh doanh bất động sản; Tập trung thêm nguồn lực tài chính, phát huy nguồn nhân lực sẵn có của Viglacera, các tài sản máy móc thiết bị, các quỹ đất hiện có ... để phát triển Tổng công ty Viglacera ngày càng ổn định, phát triển bền vững;

Trong quý IV/2021, Hội đồng quản trị đã cùng Ban Tổng giám đốc xem xét đánh giá đã thống nhất các chỉ tiêu chính Kế hoạch SXKD năm 2021 để thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty, đồng thời giao Kế hoạch cho các đơn vị trực thuộc, Người đại diện phần vốn Tổng công ty làm cơ sở tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên tại các đơn vị; với các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch năm 2022 chủ yếu như sau:

3.1. Mục tiêu của các chỉ tiêu SXKD chính năm 2022

- Lợi nhuận trước thuế: Công ty Mẹ đạt 1.200 tỷ đồng, tăng 4% so với TH năm 2021; Tổng công ty Viglacera - CTCP (hợp nhất) đạt 1.700 tỷ đồng, tăng 10% so với TH năm 2021;

- Doanh thu: Công ty Mẹ đạt 6.500 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2021; Tổng công ty - CTCP (hợp nhất) đạt 15.000 tỷ đồng, tăng 34% so với năm 2021;

- Kế hoạch đầu tư XDCB của Công ty mẹ dự kiến đạt 3.000 tỷ đồng;

- Dự kiến chia cổ tức năm 2022 của Công ty Mẹ là 16%/năm.

Theo đó mục tiêu kế hoạch trong 2 lĩnh vực cốt lõi đặt ra như sau:

3.1.1. Lĩnh vực vật liệu:

1) Nâng cao thương hiệu Viglacera, trong đó:

- Sản phẩm kính xây dựng và sản phẩm ngói lợp các loại, gạch cotto của Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long luôn giữ vững vị trí số 1 thị trường Việt Nam.

- Sản phẩm Sứ vệ sinh, Gạch ốp lát:

Đạt chất lượng TOP đầu thị trường Việt Nam trên cơ sở đầu tư chiều sâu về công nghệ - kỹ thuật để mở rộng thị phần trong nước và xuất khẩu. Trong đó:

+ Sứ vệ sinh - sen vòi: Phát triển các sản phẩm mẫu mới, giá trị cao, nhiều tính năng tiện ích đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và thị trường xuất khẩu.

+ Gạch ốp lát: Phát triển các sản phẩm kích thước lớn, công nghệ mới đáp ứng cho phân khúc thị trường vật liệu xây dựng, trang trí nội ngoại thất cao cấp; Gia tăng và chiếm lĩnh thị phần tiêu thụ nội địa, mở rộng thị trường xuất khẩu. Trong đó, tập trung triển khai thực hiện Dự án đầu tư Nhà máy gạch Viglacera Mỹ Đức 2 vào khai thác đúng tiến độ và mục tiêu của dự án, phát triển dòng sản phẩm tầm lớn, cao cấp đáp ứng cho thị trường trong nước và xuất khẩu

+ Tiếp tục phát triển các dòng sản phẩm panel và gạch bê tông khí chưng áp, nghiên cứu triển khai việc tận dụng nguyên liệu tro/xi, tiết kiệm tài nguyên và tiết giảm chi phí.

2) Nghiên cứu đầu tư phát triển các sản phẩm kính cao cấp, kính siêu trắng làm phôi để sản xuất pin năng lượng mặt trời, các sản phẩm kính gia công sau kính chất lượng cao. Tăng sản lượng và đa dạng các dòng sản phẩm kính tiết kiệm năng lượng, gương cao cấp phù hợp với xu hướng thị trường.

3) Triển khai khảo sát, đầu tư mở rộng và đầu tư mới các mỏ nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng (feldspar, cát).

3.1.2. Lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản:

Tiếp tục đầu tư phát triển mở rộng quy mô trong các lĩnh vực:

- Phát triển mới các KCN tại các địa phương có lợi thế về đất đai, hạ tầng giao thông, nguồn điện, nước và chính sách thu hút đầu tư. Theo đó, mục tiêu năm 2022-203, Tổng công ty chuẩn bị đầu tư và triển khai đầu tư mới khoảng 2.000 ha khu công nghiệp.

- Tìm kiếm/hợp tác với các đối tác đủ năng lực tài chính, có lợi thế kinh doanh đầu tư các dự án thành phần tại các KCN để gia tăng tiện ích, nâng đẳng cấp và thương hiệu các KCN của Tổng công ty và khai thác tối đa hiệu quả quỹ đất: Nhà xưởng, kho bãi cho thuê; Kinh doanh dịch vụ ăn uống, thương mại và các dịch vụ hạ tầng khác... đáp ứng tiêu chuẩn và khả năng cạnh tranh với các nhà đầu tư khu công nghiệp trong nước, nước ngoài; đón đầu và nắm bắt cơ hội xu thế chuyển dịch đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam.

- Nhà ở xã hội, Nhà ở công nhân; Nhà ở thương mại, bất động sản nghỉ dưỡng. Theo đó, mục tiêu năm 2022-2023, Tổng công ty chuẩn bị đầu tư và triển khai đầu tư mới khoảng 200 ha trong lĩnh vực nhà ở.

(Kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm trong SXKD và đầu tư của từng lĩnh vực được trình bày tại Báo cáo của Ban Tổng giám đốc điều hành tại Mục 4 Phần III của Báo cáo này).

3.2. Nhiệm vụ trọng tâm trong quản trị điều hành

1) Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của các công ty con, công ty liên kết trong quý I/2022 và Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty-CTCP vào đầu quý II/2022.

2) Thực hiện lộ trình tái cơ cấu vốn tại các đơn vị bám sát theo kế hoạch Đề án tái cơ cấu của Tổng công ty. Trong đó:

- Tiếp tục khảo sát, nghiên cứu đàm phán nâng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty TNHH kính nổi Việt Nam (VFG) thông qua việc mua lại phần vốn góp.

- Tiếp tục triển khai thủ tục thực hiện tăng vốn tại Công ty CP Phát triển KCN Viglacera Yên Mỹ - Hưng Yên và Công ty Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera.

- Triển khai tăng vốn điều lệ của Công ty ViMariel - CTCP lên 19.000.000 USD để thực hiện đầu tư Dự án đầu tư phát triển hạ tầng KCN ViMariel; Tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ để triển khai đầu tư Giai đoạn 2, công suất 900 tấn/ngày.

- Tiếp tục triển khai các bước thực hiện thoái vốn tại một số đơn vị sản xuất VLXD không hiệu quả (lĩnh vực gạch ngói đất sét nung: Công ty CP Gạch ngói Từ Sơn, Công ty CP gốm XD Yên Hưng, Công ty CP Từ Liêm...).

3) Tiếp tục rà soát, điều chỉnh bổ sung, ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan và phù hợp với thực tế hoạt động của Tổng công ty.

4) Tiếp tục soát xét và thực hiện phân công, phân cấp lại một số vị trí, Ban chuyên quản tại Công ty Mẹ trên nguyên tắc phân quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cuối cùng tới kết quả công việc được giao;

5) Rà soát và sắp xếp lại Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại một số đơn vị cần tăng cường quản lý và một số đơn vị hoạt động SXKD không hiệu quả;

6) Thành lập một số đơn vị mới để đáp ứng yêu cầu đầu tư phát triển của Tổng công ty, đồng thời tiếp tục triển khai thoái vốn của Tổng công ty tại một số đơn vị trong lĩnh vực gạch ngói đất sét nung hoạt động kinh doanh kém hiệu quả;

7) Tăng cường trách nhiệm và vai trò của các cấp kiểm soát tại các đơn vị và Tổng công ty. Thực hiện việc quản lý, kiểm soát chặt chẽ vật tư đầu vào, các định mức kinh tế kỹ thuật, các hoạt động SXKD và đầu tư phát triển.

Năm 2022, Tổng công ty Viglacera – CTCP sẽ tiếp tục triển khai mạnh mẽ công tác tái cơ cấu trong quản trị điều hành từ Công ty Mẹ tới các đơn vị trực thuộc để chủ động vượt qua các khó khăn thách thức, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD. Đối với lĩnh vực vật liệu, Tổng công ty sẽ tập trung đầu tư phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm giá trị và chất lượng cao, khả thi về năng lực cạnh tranh trong nước và xuất khẩu; Lĩnh vực Bất động sản, sẽ tập trung đầu tư và phát triển mở rộng quỹ đất khu công nghiệp, phân khúc nhà ở xã hội, nhà ở công nhân theo chủ trương của Chính phủ để phát huy hết các lợi thế và tiềm năng sẵn có của Tổng công ty.

Dưới sự điều hành chủ động, linh hoạt của lãnh đạo Tổng công ty cùng với truyền thống đoàn kết, thống nhất ý chí của tập thể CBCNV từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên. Tổng công ty Viglacera luôn tin tưởng sẽ tiếp tục hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2021, tạo tiền đề phát triển ổn định, bền vững cho giai đoạn 2021-2025.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên, cơ cấu Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức danh trong HĐQT	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết (đến ngày 8/10/2021)	Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác
1	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch <i>Thành viên HĐQT không điều hành</i>	- Cá nhân: 0 CP - Đại diện cho cổ đông lớn CTCP hạ tầng GELEX (50,21%)	- TV HĐQT/ TGD CTCP Tập đoàn GELEX - CT HĐQT Công ty CP Thiết bị điện GELEX - CT HĐQT Công ty CP Thiết bị điện - CT HĐQT Công ty CP hạ tầng GELEX - CT HĐQT Công ty CP dây cáp điện Việt Nam - Phó CT HĐTV Công ty Liên Doanh S.A.S-CTAMAD
2	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên <i>Thành viên HĐQT điều hành</i>	- Cá nhân: 564.500 CP - Đại diện cho Bộ Xây dựng (25,00%)	
3	Ông Trần Ngọc Anh	Thành viên <i>Thành viên HĐQT điều hành</i>	- Cá nhân: 0 CP - Đại diện cho Bộ Xây dựng (13,58%)	- GD Công ty Kinh doanh Bất động sản Viglacera - Phó CT HĐQT Công ty CP VISAHO - CT HĐQT Công ty Vimariel-CTCP
4	Ông Nguyễn Trọng Hiền	Thành viên <i>Thành viên HĐQT độc lập</i>	- Cá nhân: 0 CP	- Thành viên HĐQT độc lập Công ty CP Tập đoàn GELEX
5	Bà Đỗ Thị Phương Lan	Thành viên <i>Thành viên HĐQT không điều hành</i>	- Cá nhân: 0 CP	- TV HĐQT công ty Dược phẩm Phano - TV HĐQT CTCP phát triển và tài trợ địa ốc R.C (Refico)

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

a. Hội đồng Nghiên cứu và Phát triển Viglacera

Hội đồng Nghiên cứu và Phát triển Viglacera có vai trò tư vấn xây dựng chiến lược phát triển chung toàn Tổng công ty; Tư vấn khoa học kỹ thuật, công nghệ, quản lý cụ thể theo từng chuyên đề, lĩnh vực, đơn vị; Tư vấn các vấn đề khác khi có nhu cầu.

Thành viên Hội đồng Nghiên cứu và Phát triển Viglacera gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đinh Quang Huy	Chuyên gia cao cấp
2	Ông Nguyễn Trần Nam	Chuyên gia cao cấp
3	Ông Luyện Công Minh	Chuyên gia cao cấp

b. Ban Thư ký Tổng công ty

Ban Thư ký Tổng công ty có nhiệm vụ chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị; Lập biên bản các cuộc họp; Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; Tham dự các cuộc họp; Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng

quản trị phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty; Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị; nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và phục vụ công tác công bố thông tin của Tổng công ty.

Thành viên Ban Thư ký Tổng công ty gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ
	Ban Thư ký	
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó TGĐ Tổng công ty, Trưởng Ban Thư ký, Người phụ trách công bố thông tin của Tổng công ty
2	Bà Cao Thị Nhung	Trưởng phòng Tổ chức lao động TCT, Thành viên
3	Bà Ngô Thị Thu Linh	Trưởng phòng Pháp chế Đối ngoại TCT, Thành viên
4	Ông Đỗ Xuân Quang	Chuyên viên Phòng Đầu tư - Ban KHĐT TCT, Thành viên
5	Bà Đinh Thị Tĩnh	Thư ký TGĐ Tổng công ty GELEX, Thành viên
	Tổ quan hệ cổ đông <i>(Thuộc Ban Thư ký)</i>	
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng Ban Thư ký, Tổ trưởng
2	Ông Ngô Trọng Toán	Kế toán trưởng TCT, Tổ phó

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Tổng công ty (nhiệm kỳ 2019 – 2024) triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phê duyệt tại Nghị quyết số 174/TCT-NQĐHCD ngày 27/4/2021. Năm 2021, Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã tổ chức họp 67 cuộc họp (thường kỳ và bất thường), ban hành 216 Biên bản họp, Nghị quyết và các quyết định, văn bản phê duyệt, trong đó bao gồm các nội dung trọng tâm như sau:

1. Thông qua, giao Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2021 của Tổng công ty, các đơn vị thành viên và triển khai công tác chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD bám sát mục tiêu, kế hoạch;
2. Chỉ đạo triển khai và thực hiện công tác tăng/thoái vốn tại các Công ty cổ phần, góp vốn thành lập các công ty cổ phần mới theo lộ trình và kế hoạch đã đặt ra.
3. Rà soát, sửa đổi và hoàn thiện ban hành các Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty, phù hợp với thực tế hoạt động của Tổng công ty, cập nhật các quy định pháp luật hiện hành: Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý Người đại diện Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác, Quy chế quản lý hoạt động đầu tư.
4. Thông qua và phê duyệt chủ trương đầu tư, kế hoạch chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng khu công nghiệp, lĩnh vực vật liệu của các đơn vị thành viên để triển khai theo kế hoạch; nội dung vay vốn của các dự án đầu tư...

Các cuộc họp và hoạt động của Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Tổng công ty và pháp luật hiện hành; các biên bản, nghị quyết phê duyệt, thông qua các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể, cá nhân các thành viên Hội đồng quản trị trong các mặt hoạt động của Tổng công ty Viglacera - CTCP; đều đạt được sự thống nhất cao, tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Tổng công ty (*Danh sách biên bản/nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị công bố trong Báo cáo quản trị năm 2021*).

1.4. Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

- Hàng tháng họp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc để nắm bắt và trao đổi mọi hoạt động của Tổng công ty. Đồng thời, theo phạm vi được phân công trong Hội đồng quản trị, tham gia các cuộc họp chuyên đề cùng với Ban Tổng giám đốc điều hành trong các lĩnh vực hoạt động để xem xét đưa ra các định hướng, giải pháp triển khai thực hiện nhằm đạt mục tiêu, hiệu quả.
- Phối hợp với Ban kiểm soát, Phòng kiểm soát nội bộ, các phòng ban Tổng công ty về trao đổi thông tin, phân tích báo cáo tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện chức năng kiểm tra kiểm soát của từng lĩnh vực.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị gồm Ban Thư ký và Hội đồng Nghiên cứu và phát triển. Theo đó, trong năm 2021, Ban Thư ký thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị nội dung và tham gia trực tiếp các cuộc họp của Hội đồng quản trị theo đúng chức năng nhiệm vụ; Hội đồng Nghiên cứu và phát triển là các chuyên gia cao cấp, được Hội đồng quản trị tham vấn trực tiếp đối với từng chuyên gia trong từng công việc/lĩnh vực tham vấn.

1.6. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty trong năm 2021, bao gồm các khóa đào tạo online

- + Quản trị hiệu suất lao động
- + Quản trị chất lượng
- + Kỹ năng giải quyết xung đột
- + Xây dựng kế hoạch cá nhân
- + Xây dựng môi trường làm việc và văn hóa viglacera
- + Đào tạo tiêu chuẩn cấp bậc công nhân kỹ thuật và tiêu chuẩn KNN quốc tế

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Cơ cấu Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban kiểm soát và 02 thành viên ban kiểm soát, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Mạnh Hữu	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Yến	Thành viên Ban Kiểm soát

Trong đó, Ông Trần Mạnh Hữu được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 bầu, thay cho bà Phạm Ngọc Bích có đơn từ nhiệm.

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã duy trì hoạt động thường xuyên, tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại các cuộc giao ban hàng tuần, hàng tháng, hàng quý và các cuộc họp đột xuất liên quan đến các hoạt động của Tổng công ty để nắm bắt tình hình SXKD, tham gia đóng góp ý kiến trong việc thực hiện kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát cùng với các Phòng, Ban chức năng góp phần vào hoạt động quản lý rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị của Tổng công ty, hoạt động chủ yếu gồm:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Giám sát việc chấp hành Pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Tổng công ty, giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Giám sát việc chấp hành thực hiện các quy chế, quy trình của Tổng công ty và các phòng ban chức năng, các đơn vị trực thuộc Tổng công ty.
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2021.
- Thẩm tra các báo cáo tài chính định kỳ trước khi đệ trình HĐQT và trao đổi với kiểm toán viên về một số vấn đề liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính.
- Phối hợp cùng đơn vị Tư vấn triển khai kế hoạch tư vấn kiểm toán nội bộ năm 2021.
- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và điều lệ của Tổng công ty.

Trong năm 2021, ngoài các cuộc họp thường kỳ (4 lần/năm), Ban kiểm soát cũng tổ chức các cuộc họp khác để thảo luận, thống nhất một số nội dung hoạt động của BKS, các vấn đề phát sinh

cũng như trao đổi công tác chuyên môn, ... với sự tham gia của đầy đủ các thành viên Ban kiểm soát. Nội dung các cuộc họp thường kỳ của Ban kiểm soát năm 2021 cụ thể như sau:

TT	Số thành viên tham gia	Nội dung chính
1	3/3	Đánh giá hồ sơ các đơn vị kiểm toán độc lập, đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty
2	3/3	- Thẩm tra BCTC bán niên 2021 (đã được soát xét) - Đánh giá kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2021 và lập kế hoạch hoạt động quý 3/2021.
3	3/3	Đánh giá kết quả hoạt động quý 3/2021 và lập kế hoạch hoạt động quý 4/2021 và dự kiến kế hoạch công tác 2022.
4	3/3	Đánh giá kết quả hoạt động quý 4/2021 và lập kế hoạch hoạt động quý 1/2022

3. Các giao dịch của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 174/TCT-NQĐHCD ngày 27/4/2021, theo đó mức lương bình quân kế hoạch của Hội đồng quản trị là 108 triệu đồng/người/tháng, của Ban Kiểm soát là 56 triệu đồng/người/tháng. Tiền thưởng dự kiến của người quản lý công ty là 1,5 tháng lương nếu Tổng công ty hoàn thành kế hoạch ĐHĐCD giao.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm 2021 có phát sinh các giao dịch mua bán cổ phiếu, cụ thể như sau:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại 01/01/2021)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại 31/12/2021)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Anh Đức	Người liên quan PTGD Nguyễn Anh Tuấn	40.000	0,01%	0	0,00%	Bán
2	Nguyễn Thị Thu Hương	Người liên quan TGD Nguyễn Anh Tuấn	230.000	0,05%	0	0,00%	Bán
3	Trần Thị Minh Loan	GĐ Ban TCKT	207.100	0,05%	0	0,00%	Bán
4	Ngô Trọng Toán	Kế toán trưởng	72.000	0,02%	0	0,00%	Bán
5	Hoàng Kim Bông	Phó TGD	85.800	0,02%	0	0,00%	Bán
6	Luyện Công Anh	Người liên quan Phó CT HĐQT Luyện Công Minh	30.000	0,01%	0	0,00%	Bán
7	Nguyễn Anh Tuấn	Phó TGD	220.000	0,05%	0	0,00%	Bán
8	Trần Đình Thế	Người liên quan GĐ Ban TCKT Trần Thị Minh Loan	120.000	0,03%	0	0,00%	Bán
9	Luyện Công Minh	Phó CT HĐQT	510.000	0,11%	100.000	0,02%	Bán
10	Trần Ngọc Anh	Phó TGD	510.900	0,11%	0	0,00%	Bán
11	Công ty CP Tập đoàn GELEX	Cổ đông lớn	119.438.060	26,64%	0	0,00%	Mua/Chuyển nhượng góp vốn cho CTCP Hạ tầng GELEX
12	Công ty CP Thiết bị điện GELEX	Cổ đông lớn	87.100.000	19,43%	0	0,00%	Chuyển nhượng góp vốn cho CTCP Hạ tầng GELEX
13	Công ty CP Hạ tầng GELEX	Cổ đông lớn	0	0,00%	225.105.680	50,21%	Nhận chuyển nhượng CP góp vốn

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ : Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Tổng Công ty luôn chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật và quy định, quy chế nội bộ của đơn vị (Quy chế quản lý tài chính, Quy chế lương, Quy chế quản lý người đại diện, Quy chế công bố thông tin, ...).

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Ý kiến chấp nhận toàn phần.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán:

Đã được công bố tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và trên website của Tổng Công ty tại địa chỉ: <http://www.viglacera.com.vn>.

Trong đó:

2.1. Báo cáo tài chính riêng rút gọn (cho năm tài chính kết thúc 31/12/2021)

a. Bảng cân đối kế toán riêng

ĐVT: đồng

TÀI SẢN	31/12/2021	01/01/2021
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	4.954.958.882.676	4.218.187.981.652
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.019.751.301.364	1.320.550.312.115
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	15.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	688.248.075.979	615.338.070.693
IV. Hàng tồn kho	1.982.843.498.224	2.053.346.815.311
V. Tài sản ngắn hạn khác	249.116.116.109	228.952.783.533
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	9.649.201.007.126	9.409.507.091.075
I. Các khoản phải thu dài hạn	247.465.645.602	207.605.494.455
II. Tài sản cố định	1.902.491.428.653	2.082.435.248.337
III. Bất động sản đầu tư	1.947.491.433.020	2.133.472.441.367
IV. Tài sản dở dang dài hạn	3.140.901.474.816	2.995.550.146.464
V. Đầu tư tài chính dài hạn	2.276.406.185.653	1.786.321.466.677
VI. Tài sản dài hạn khác	179.444.839.382	204.122.293.775
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	14.649.159.889.382	13.627.695.072.727

NGUỒN VỐN	31/12/2021	01/01/2021
C. NỢ PHẢI TRẢ	8.007.099.709.737	7.379.098.329.790
I. Nợ ngắn hạn	4.763.045.043.445	4.136.702.208.570
II. Nợ dài hạn	3.244.054.666.292	3.242.396.121.220
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	6.642.060.180.065	6.248.596.742.937
I. Vốn chủ sở hữu	6.598.180.225.237	6.202.889.498.659
1. Vốn góp của chủ sở hữu	4.483.500.000.000	4.483.500.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	931.212.247.586	931.212.247.586
3. Quỹ đầu tư phát triển	176.246.955.023	134.258.872.049
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.007.221.022.628	653.918.379.024
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	43.879.954.828	45.707.244.278
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	14.649.159.889.802	13.627.695.072.727

b. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng

ĐVT: đồng

KHOẢN MỤC	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.559.156.835.247	3.917.687.485.671
2. Giá vốn hàng bán	3.853.698.457.512	2.835.807.104.469
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.705.458.377.735	1.081.880.381.202
4. Doanh thu hoạt động tài chính	82.783.634.372	127.224.127.398
5. Chi phí tài chính	80.044.733.867	55.727.316.898
- Trong đó: Chi phí lãi vay	15.351.999.211	25.020.530.142
6. Chi phí bán hàng	150.154.315.273	118.454.613.163
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	422.564.545.000	300.684.291.947
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.135.478.417.967	734.238.286.592
9. Thu nhập khác	36.763.349.276	17.184.315.376
10. Chi phí khác	23.298.374.802	15.527.127.911
11. Lợi nhuận khác	13.465.019.474	1.657.187.465
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.148.437.441	735.895.474.057
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	218.324.922.116	132.075.357.586
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	933.196.183.322	606.461.155.044

c. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng

ĐVT: đồng

KHOẢN MỤC	Năm 2021	Năm 2020
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
1. Lợi nhuận trước thuế	1.148.943.437.441	735.895.474.057
2. Điều chỉnh cho các khoản		
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	1.772.170.237.350	990.300.997.239
- Các khoản dự phòng	142.057.652.615	74.515.685.597
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.482.651.231	2.061.767.384
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	(80.154.230.880)	(124.621.589.622)
- Chi phí lãi vay	15.351.999.211	25.020.530.142
- Các khoản điều chỉnh khác	100.000.000.000	50.000.000.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	3.099.281.746.968	1.753.172.864.797
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	3.920.329.508.782	2.272.543.846.468
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(2.631.820.888.775)	(2.363.437.674.804)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(587.944.634.485)	(669.888.136.344)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	1.320.550.312.115	2.083.394.044.179
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(1.363.096.273)	(2.061.767.384)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	2.019.751.201.364	1.320.550.312.115

2.2. Báo cáo tài chính hợp nhất rút gọn (cho năm tài chính kết thúc 31/12/2021)

a. Bảng cân đối kế toán hợp nhất

DVT: đồng

TÀI SẢN	31/12/2021	01/01/2021
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	7.941.499.164.011	6.816.049.249.285
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.711.467.149.609	1.950.330.301.763
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	230.575.012.893	80.875.556.624
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	886.379.370.361	1.011.612.879.167
IV. Hàng tồn kho	3.657.378.928.469	3.415.167.495.785
V. Tài sản ngắn hạn khác	455.698.702.679	358.063.015.946
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	14.055.552.058.808	11.161.162.729.958
I. Các khoản phải thu dài hạn	287.793.144.415	228.705.228.695
II. Tài sản cố định	5.288.544.748.826	3.799.021.723.496
III. Bất động sản đầu tư	1.961.485.495.496	2.147.903.798.927
IV. Tài sản dở dang dài hạn	5.205.784.565.452	3.901.627.817.957
V. Đầu tư tài chính dài hạn	618.204.545.661	820.201.154.504
VI. Tài sản dài hạn khác	693.739.558.958	263.703.006.379
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	21.997.051.222.819	17.977.211.979.243

NGUỒN VỐN	31/12/2021	01/01/2021
C. NỢ PHẢI TRẢ	13.640.207.719.539	10.879.072.014.068
I. Nợ ngắn hạn	8.551.265.830.717	7.268.843.158.263
II. Nợ dài hạn	5.088.941.888.822	3.610.228.855.805
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	8.356.843.503.280	7.098.139.965.175
I. Vốn chủ sở hữu	8.312.963.548.452	7.052.432.720.897
1. Vốn góp của chủ sở hữu	4.483.500.000.000	4.483.500.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	929.867.056.019	931.908.405.494
3. Vốn khác của chủ sở hữu	17.162.355.346	22.169.426.581
4. Cổ phiếu quỹ	(1.713.600)	(2.471.750)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	(211.681.407.015)	(211.820.416.851)
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(14.320.575.687)	(2.587.926.278)
7. Quỹ đầu tư phát triển	431.195.404.115	372.750.759.243
8. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	6.257.939.977	6.590.730.292
9. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.410.538.854.492	785.969.011.918
10. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	1.260.445.634.805	663.955.202.248
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	43.879.854.828	45.707.244.278
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	21.997.051.222.819	17.977.211.979.243

b. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

DVT: đồng

KHOẢN MỤC	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.194.313.369.122	9.433.048.985.280
2. Giá vốn hàng bán	8.321.786.264.280	7.105.367.181.452
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.872.527.104.842	2.327.681.803.828
4. Doanh thu hoạt động tài chính	189.895.357.429	95.295.310.222
5. Chi phí tài chính	205.544.872.403	198.848.809.955
- Trong đó: Chi phí lãi vay	160.711.679.097	160.976.347.894

KHOẢN MỤC	Năm 2021	Năm 2020
6. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	123.0667.824.691	4.273.864.886
7. Chi phí bán hàng	671.344.970.849	758.237.615.422
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	749.025.621.314	603.781.853.572
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.559.574.822.396	866.382.699.987
10. Thu nhập khác	41.106.095.851	71.180.972.178
11. Chi phí khác	59.244.286.050	96.862.620.170
12. Lợi nhuận khác	(18.138.190.199)	(25.681.647.992)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.541.436.632.197	840.701.051.995
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	251.982.368.784	174.987.797.644
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	10.377.386.225	(1.596.564.269)
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.279.076.877.188	667.309.818.620
17. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	1.223.652.102.467	600.749.582.247
18. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ không kiểm soát	55.424.774.721	66.560.236.373

c. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

DVT: đồng

KHOẢN MỤC	Năm 2021	Năm 2020
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
1. Lợi nhuận trước thuế	1.541.436.632.197	840.701.051.995
2. Điều chỉnh cho các khoản		
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	2.106.650.199.988	1.248/630.243.161
- Các khoản dự phòng	139.736.966.434	104.664.461.092
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	3.984.886.140	2.254.497.223
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	(303.319.266.498)	(90.972.736.368)
- Chi phí lãi vay	160.711.679.097	160.976.347.894
- Các khoản điều chỉnh khác	100.000.000.000	40.404.444.939
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	3.749.201.097.358	2.306.658.309.936
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	4.794.884.265.295	2.773.286.859.284
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(3.523.413.256.281)	(2.709.810.070.961)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(508.984.323.634)	(819.742.466.503)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	762.486.685.380	(756.265.678.180)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	1.950.330.301.763	2.710.172.050.345
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(1.349.837.534)	(3.576.070.402)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	2.711.467.149.609	1.950.330.301.763

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP



KT/TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Anh Tuấn